Trang bìa

1

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**

HỘI THI “GIÁO VIÊN DẠY GIỎI” GIÁO DỤC MẦM NON CẤP THÀNH PHỐ, NĂM HỌC 2021-2022

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

# KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ

**ĐỘ TUỔI: TRẺ 24 – 36 THÁNG**

**CHỦ ĐỀ: “NHỮNG CON VẬT BÉ YÊU”**

**THỜI GIAN THỰC HIỆN: 04 TUẦN (TỪ 28/02 ĐẾN 25/03/2022)**

**CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH: - NHỮNG CON VẬT NUÔI TRONG GIA ĐÌNH**

 **- NHỮNG CON VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC**

 **- NHỮNG CON VẬT SỐNG TRONG RỪNG**

Tên giáo viên dự thi: **Bùi Thị Thanh Thủy**

|  |
| --- |
| **Mã phách** |
|  |

Ngày tháng năm sinh: **19/11/1992**

Đơn vị công tác: **Trường mầm non 1-6, quận: Lê Chân**

***Hải Phòng, tháng 4 năm 2022***

Trang bìa

2

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**

HỘI THI “GIÁO VIÊN DẠY GIỎI” GIÁO DỤC MẦM NON CẤP THÀNH PHỐ, NĂM HỌC 2021-2022

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ**

**ĐỘ TUỔI: TRẺ 24 – 36 THÁNG**

**CHỦ ĐỀ: “NHỮNG CON VẬT BÉ YÊU”**

**THỜI GIAN THỰC HIỆN: 04 TUẦN (TỪ 28/02 ĐẾN 25/03/2022)**

**CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH: - NHỮNG CON VẬT NUÔI TRONG GIA ĐÌNH**

 **- NHỮNG CON VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC**

 **- NHỮNG CON VẬT SỐNG TRONG RỪNG**

|  |
| --- |
| **Mã phách:** |
| **Giám khảo 1** | **Giám khảo 2** | **Giám khảo 3** |

 ***Hải Phòng, tháng 4 năm 2022***

**KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ “NHỮNG CON VẬT BÉ YÊU”**

I. MỤC TIÊU – NỘI DUNG – HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TTKhối | TT Lớp | Mục tiêu chủ đề | Nội dung chủ đề | Hoạt động chủ đề  | Phạm vi thực hiện  | Địa điểm tổ chức | **CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT BÉ YÊU**  | **Ghi chú** |
| Nhánh 1 | Nhánh 2 | Nhánh 3 |
| Những con vật đáng yêu nuôi trong gia đình | Những con vật sống dưới nước | Những con vật sống trong rừng |
|   |   |  |  | Tuần 1 | Tuần 2 | Tuần 3 | Tuần 4 |  |
| **I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  |
| **A. Phát triển vận động** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  |
| **1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  |
| **4** | **1** | Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân | Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân | - Hô hấp : Hít vào sâu rồi thở ra từ từ.- Tay : Đưa tay ra trước; Hai tay sang ngang ; Đưa tay ra sau kết hợp lắc bàn tay.- Bụng, lườn: Nghiêng người sang 2 bên; Cúi người về phía trước. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên. Bật tại chỗ. |  Lớp học | Lớp học + Khu vui chơi 10 | TDS+ HĐC | TDS+ HĐC  | TDS+ HĐC | TDS+ HĐC | Tập kết hợp với bài:Tuần 1: Chú gà trốngTuần 2: Mèo conTuần 3: Chú ếch conTuần 4: Chú thỏ con |
| **2. Thể hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất trong vận động ban đầu** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  |
| **Vận động: Bò, trườn** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  |
| **8** | **2** | Biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng | Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng (3m) | Trò chơi: Kiến tha mồi về hang | Lớp học | Khu vui chơi 8 + Khu vui chơi 3 | HĐNT |  | HĐNT |  |  |
| **9** | **3** | Biết bò chui qua cổng (cao 50cm, rộng 40cm) | Bò chui qua cổng (cao 50cm, rộng 40cm) | Cún con bò chui qua cổng | Lớp học | Lớp học | HĐH |  |  |  |  |
| **Vận động: Bước, nhún, bật** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  |
| **18** | **4** | Biết giữ thăng bằng cơ thể đứng co một chân (tối thiểu cách đất khoảng 10-12cm), giữ khoảng 2-3s sau đó đổi chân | Đứng co một chân (tối thiểu cách đất khoảng 10-12cm) | Gà đứng co một chân | Lớp học | Lớp học |  | HĐH |  |  |  |
| **20** | **5** | Giữ được thăng bằng cơ thể khi bật qua vạch kẻ và chân không giẫm vào vạch | Bật qua vạch kẻ  | -Trò chơi : Thỏ tắm nắng, Sóc nhảy qua dây |  Lớp học | Lớp học+ Khu vui chơi 10 + Khu vui chơi 9 |  | HĐNT |  | HĐNT |  |
| **3. Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  |
| **36** | **6** | Biết chắp ghép các hình vào đúng vị trí cho trước, theo mẫu | Chắp ghép hình | - Xếp con vật to – nhỏ.- Xếp ao cá, đường đến nhà Bác Gấu, chuồng thú, đường đến sở thú.- Trò chơi : Bé ghép con vật theo mẫu | Lớp học | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐH+ HĐG |  |
| **B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  |
| **1. Có một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  |
| **44** | **7** | Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định | Đi vệ sinh đúng nơi quy định | - Chủ động đi vệ sinh khi có nhu cầu.- Đi dép khi vào nhà vệ sinh. Lấy, cất dép đúng nơi quy định.- Xếp hàng rửa tay, rửa mặt và sau bữa ăn. | Lớp học | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |  |
| **48** | **8** | Biết mặc quần áo, cởi quần áo khi bị bẩn ướt. | Mặc cởi quần áo | -Trẻ chủ động mặc, cởi quần áo khi thấy nóng, khi bị ướt, bẩn.-Trò chơi: Bé tập mặc, cởi áo cho búp bê. | Lớp học | Lớp học | ĐTT+ HĐG+VS-AN | HĐC | VS-AN | HĐG+VS-AN |  |
| **52** | **9** | Trẻ nhận đúng các kí hiệu riêng của mình trên đồ dùng cá nhân: Khăn, ca cốc , tủ đồ. | Nhận kí hiệu ngăn tủ đồ dùng của trẻ | Trẻ tự lấy và cất balo đúng kí hiệu tủ đồ dùng. | Lớp học | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |  |
| **2. Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  |
| **63** | **10** | Biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn…) khi được nhắc nhở | Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh | - Bé xem video những hành động nguy hiểm khi tiếp xúc với con vật -Trò chơi : Xem tranh nhận biết hành động nguy hiểm.  | Lớp học | Lớp học | HĐC |  | ĐTT | ĐTT+ HĐC |  |
| **II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  |
| **1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  |
| **68** | **11** | Có khả năng sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng | Sờ nắn, nhìn, ngửi, nếm … đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật | Trò chơi: Đố bé con gì? Nghe tiếng kêu đoán con vật | Lớp học | Lớp học  | ĐTT | ĐTT | ĐTT+ HĐC | HĐC |  |
| **70** | **12** | Có khả năng nghe và nhận biết âm thanh, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc | Nghe và nhận biết, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc  | Trò chơi : Bắt chước tiếng kêu, vận động của các con vật  | Lớp học | Lớp học | HĐC |  |  | HĐC |  |
| **Nhận biết: Một số con vật, hoa, quả quen thuộc** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  |
| **87** | **13** | Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc  | Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc | - Nhận biết về : Những con vật đáng yêu nuôi trong gia đình, Những con vật sống dưới nước, Những con vật sống trong rừng.-Trò chơi : Bé chọn đúng con vật, Tìm con cho mẹ, So hình con vật, Tìm bộ phận còn thiếu. | Lớp học | Lớp học | ĐTT+HĐH+HĐG | HĐG | ĐTT+HĐH+HĐG | ĐTT+HĐH+HĐG |  |
| **Phương tiện giao thông** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  |
| **82** | **14** | Nhận biết tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi. | Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi. | Làm quen video clip tập 1 Chương trình "Tôi yêu Việt Nam" về các PTGT | Lớp học | Lớp học |  |  | HĐC | HĐC |  |
| **Nhận biết: Một số màu cơ bản, kích thước, hình dạng, số lượng** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  |
| **93** | **15** | Nhận biết số lượng (một -nhiều) | Số lượng (một – nhiều) | Bé nhận biết “một-nhiều con vật” | Lớp học | Lớp học |  | HĐH+ HĐC | HĐG |  |  |
| **94** | **16** | Biết đếm vẹt theo cô | Đếm vẹt theo cô | Bé tập đếm vẹt theo cô  | Lớp học | Lớp học |   | HĐG | HĐH+HĐG+ HĐC | HĐG |  |
| **III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  |
| **1. Nghe hiểu lời nói** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  |
| **106** | **17** | Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật | Nghe hiểu nội dung truyện ngắn "Nghe và trả lời các câu hỏi: "Ai đây?"; "Cái gì đây?"; "… làm gì?"; "… thế nào? | Nghe truyện : Món quà của mèo con, Bác Gấu đen và hai chú thỏ | Lớp học  | Lớp học+ Phòng thư viện | HĐH+ HĐG+ HĐC | HĐG |   | HĐH+ HĐG+ HĐC |  |
| **107** | **18** | Nghe và hiểu được các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát, truyện ngắn  | Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn | - Bài thơ: Gà gáy - Nghe kể truyện: Rùa và thỏ, Hai chú gà trống, Con lừa khôn ngoan, Cún con đi lạc, Khỉ và cá sấu. |  Lớp học | Lớp học | HĐC+ VSAN | VSAN | VSAN | VSAN |  |
| **2. Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  |
| **110** | **19** | Phát âm được các âm rõ tiếng khác nhau | Phát âm các âm khác nhau | Trả lời rõ tiếng theo câu truyện được nghe. | Lớp học | Lớp học |  | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| **112** | **20** | Nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ đặc điểm con vật. | Sử dụng các từ chỉ con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp | Trò chơi: Bé ơi con gì đấy? Nhìn hình đoán tên (Che một phần hình ảnh con vật và đoán) | Lớp học | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| **115** | **21** | Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo | Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng | - Đọc thơ : Gà gáy- Đồng dao: Con cua | Lớp học  | Lớp học+ Phòng thư viện |  | HĐH+ HĐC | HĐH+ HĐC |  |  |
| **3. Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  |
| **120** | **22** | Sử dụng được các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn, nó to đủ nghe khi được nhắc nhở | Nói to, lễ phép, đủ nghe khi được nhắc nhở | Bé ngoan chào hỏi (Bé chủ động chào cô, chào bố mẹ khi đến lớp và khi ra về)  | Lớp học | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |  |
| **4. Làm quen với sách** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  |
| **123** | **23** | Chỉ và gọi được tên các nhân vật, sự vật, hiện tượng gần gũi qua tranh/ảnh | Xem tranh ảnh và gọi tên các nhân vật | Bé xem tranh truyện theo ý thích. | Lớp học | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| **IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ CẢM XÚC THẨM MỸ**  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  |
| **1. Phát triển tình cảm** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  |
| **Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  |
| **131** | **24** | Biểu lộ cảm xúc với bà và mẹ | Biểu lộ cảm xúc với bà và mẹ trong ngày 8/3 | Trò chuyện về ngày 8/3, cách thể hiện hành động, tình cảm của mình đối với bà, mẹ, cô giáo. | Lớp học | Lớp học |   | HĐC  |  |   |  |
| **132** | **25** | Thích được làm quen với lớp 3 tuổi | Tham quan lớp 3 tuổi | Tham quan lớp 3A4 | Lớp học | Lớp học |  |  |  | HĐC |  |
| **2. Phát triển kĩ năng xã hội** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  |
| **Mối quan hệ tích cực với con người và sự vật gần gũi** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  |
| **137** | **26** | Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc / gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi | Quan tâm đến con vật nuôi | Bé chăm sóc gà, thỏ, chim bồ câu. | Lớp học | Lớp học+ Khu vui chơi 2 | HĐNT | HĐNT |  | HĐH |  |
| **Hành vi văn hóa và thực hiện các quy định đơn giản trong giao tiếp, sinh hoạt** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  |
| **140** | **27** | Chơi thân thiện cạnh trẻ khác | Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn | -Trò chuyện với trẻ chơi cạnh bạn và không tranh giành đồ chơi - Bé chơi ngoan cạnh bạn | Lớp học | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |  |
| **3. Phát triển cảm xúc thẩm mỹ** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  |
| **Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  |
| **145** | **28** | Thích nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau, nghe âm thanh của các nhạc cụ  | Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ | - Nghe nhạc dân ca Đồng Bằng Bắc Bộ: Cò lả.- Nghe hát ru bài: Con cò, Ru em, Cây ngô đồng, Thằng bờm- Nghe nhạc thiếu nhi: Tôm cua các thi tài |  Lớp học | Lớp học | VSAN  | HĐC+ VSAN | HĐH+VSAN+HĐC | VSAN |  |
| **146** | **29** | Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc | Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc | Hát và tập vận động : Đàn vịt con. | Lớp học | Lớp học | HĐH+ HĐC | HĐH |  |  |  |
| **Thể hiện cảm xúc tích cực ngắm nhìn vẻ đẹp sự vật hiện tượng trong thiên nhiên và trong cuộc sống** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  |
| **148** | **30** | Biết ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của sự vật hiện tượng trong thiên nhiên và trong cuộc sống  | Ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng quanh bé | Bé ngắm nhìn và quan sát - Thời tiết trong ngày - Vườn hoa, cây xanh - Những con vật nuôi- Các bức tranh tường  | Lớp học | Sân trường | HĐNT | HĐNT | HĐNT | HĐNT |  |
| **Thể hiện cảm xúc qua một số hoạt động nghệ thuật: vẽ, tô, nặn, xếp hình, xé dán, xem tranh** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  |
| **150** | **31** | Trẻ thích cầm bút tô màu, di màu, vẽ nguệch ngoạc | Di màu, vẽ nghệch ngoạc | Tô màu những chú gà xinh, con vật sống dưới nước.  | Lớp học | Lớp học | HĐH+ HĐG+ HĐC | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| **152** | **32** | Trẻ có khả năng xé vụn giấy, vo, vò, dán trang trí hình | Xé, vò, dán | - Dán đàn cá bơi- Xé dán trang trí con vật đáng yêu | Lớp học | Lớp học |  | HĐC |  HĐH+HĐG | HĐH+HĐG |  |
| **154** | **34** | Biết in ấn các hình đơn giản | In ấn hình | Bé tập in màu con vật đáng yêu.In dấu chân voi con, gấu xám | Lớp học | Lớp học |  | HĐH+ HĐG | HĐG | HĐG |  |
| **155** | **35** | Thích thú khi xem tranh  | Xem tranh | Cùng ngắm xem tranh ảnh các con vật. Xem sách, truyện tranh | Lớp học | Lớp học  | HĐG+ HĐC | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| **Cộng tổng số nội dung phân bổ vào chủ đề** | **Chia theo lĩnh vực** | **Tổng số** | **23** | **28** | **25** | **27** |  |
| **Lĩnh vực thể chất** | ***8*** | ***7*** | ***7*** | ***7*** |  |
| **Lĩnh vực nhận thức** | ***3*** | ***4*** | ***5*** | ***5*** |  |
| **Lĩnh vực ngôn ngữ** | ***5*** | ***7*** | ***6*** | ***6*** |  |
| **Lĩnh vực TCKNXH-TM** | ***7*** | ***10*** | ***7*** | ***9*** |  |
| **Chia theo hoạt động trong chế độ sinh hoạt** | **Đón trả trẻ**   | 6 | 4 | 6 | 5 |  |
| **Thể dục sáng**  | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| **Chơi – tập theo ý thích (buổi sáng)** | 8 | 11 | 10 | 11 |  |
| **Chơi – tập ngoài trời** | 3 | 3 | 2 | 2 |  |
| **Vệ sinh - ăn ngủ**  | 4 | 3 | 4 | 4 |  |
| **Chơi – tập theo ý thích (buổi chiều)** | 8 | 6 | 6 | 7 |  |
| **Chơi – tập có chủ định (buổi sáng)** | **5** | **5** | **5** | **5** |  |
| ***Chia cụ thể hoạt động học*** | ***Giờ thể chất*** | *1* | *1* | *0* | *1* |  |
| ***Giờ nhận thức*** | *1* | *1* | *2* | *1* |  |
| ***Giờ ngôn ngữ*** | *1* | *1* | *1* | *1* |  |
| ***Giờ TC-KNXH-CXTM*** | *2* | *2* | *2* | *2* |  |

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề nhánh** | **Số tuần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người phụ trách** | **Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)** |
| Những con vật đáng yêu nuôi trong gia đình | 2 | Từ 28/02 đến 11/03/2022 |  |  |
| Những con vật sống dưới nước | 1 | Từ 14/03 đến 18/03/2022 |  |  |
| Những con vật sống trong rừng | 1 | Từ 21/03 đến 25/03/2022 |  |  |

III. CHUẨN BỊ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhánh “Những con vật đáng yêu nuôi trong gia đình”** | **Nhánh “Những con vật sống dưới nước”** | **Nhánh “Những con vật sống trong rừng”** |
| Giáo viên | - Xây dựng môi trường giáo dục phù hợp với chủ đề: Những con vật nuôi trong gia đình.- Lựa chọn, sưu tầm một số bài thơ, bài hát câu chuyện, câu đố tranh ảnh, video về các con vật.- Thông báo với phụ huynh về chủ đề. - Trao đổi qua Zalo về những nội dung cô và trẻ cần: Các đường link, kênh giải trí về các con vật gần gũi với trẻ.- Liên hệ lớp 5C2 vẽ tranh nền từ màu nước để chuẩn bị cho hoạt động tạo hình | - Xây dựng môi trường giáo dục phù hợp với chủ đề: Những con vật sống dưới nước.- Thông báo với phụ huynh về: nội dung chủ đề, hình ảnh, bài thơ, câu truyện, bài hát về con vật sống dưới nước qua bảng tuyên truyền, Zalo, Fanpage:+ Bài hát: Cá vàng bơi, Tôm cua cá thi tài.+ Đồng dao: Con cua+ Truyện: Chim và cá- Trao đổi trực tiếp với phụ huynh trong giờ đón trả trẻ: mượn cá vàng, bể cá nhỏ. | - Xây dựng môi trường giáo dục phù hợp với chủ đề: Những con vật sống trong rừng.- Lựa chọn, sưu tầm một số bài thơ, bài hát câu chuyện, câu đố tranh ảnh, video về các con vật sống trong rừng:+ Bài hát: Voi làm xiếc+ Bài thơ: Con voi, Kiến tha mồi.+ Truyện: Bác Gấu đen và hai chú thỏ, Vì sao Thỏ cụt đuôi.- Nội dung tuyên truyền: phòng bệnh, nội dung giáo dục qua bảng truyên truyền, Fanpage, Zalo. |
| Nhà trường | - Sắp xếp lịch hoạt động ngoài trời cụ thể phù hợp theo độ tuổi.- Bổ sung dụng cụ chăm sóc vật nuôi: ủng, găng tay.- Hệ thống loa phát thanh vào giờ đón trả trẻ với các bài hát về chủ đề động vật. | - Một số thức ăn cho con vật: hột, hạt, rau củ quả.- Đồ dùng cho cô và trẻ: + Cô: Găng tay+ Trẻ: Thức ăn, thìa, khay- Phát các bài hát tuyên truyền giờ đón trẻ về những con vật sống dưới nước. | - Bổ sung tranh ảnh - truyện tranh có nội dung chủ đề .- Trồng thêm 1 số loại hoa, cây leo trong vườn, trước cửa lớp để trẻ được khám phá.- Các bài hát tuyên truyền giờ đón trẻ về những con vật sống trong rừng. |
| Phụ huynh | - Tạo tâm thế vui vẻ cho trẻ khi đến lớp. - Phối hợp cùng cô các hoạt động ôn luyện cho trẻ: Kể chuyện, nghe hát, đố vui, làm quen thơ... về con vật xung quanh bé.- Hỗ trợ đồ chơi con vật.- Chuẩn bị một số thức ăn, quả,... khi có thông báo của giáo viên.- Chia sẻ hình ảnh, video hoạt động chăm sóc con vật của trẻ trong gia đình. | - Ủng hộ sách báo, tranh ảnh, tạp chí..., nguyên vật liệu tận dụng về chủ đề.- Phối hợp cùng cô chuẩn bị: cá vàng, bể cá nhỏ. (Thứ 2/14/3/2022)- Hướng dẫn con cách sử dụng đồ dùng cá nhân : + Mặc cởi quần áo + Tự đi dép xăng đan + Cách kéo mở khóa ba lô. | - Bật cho con xem hình ảnh, video về các con vật sống trong rừng - Trò chuyện cùng con.- Cho con mang những đồ chơi con vật sống trong rừng có sẵn ở gia đình đến lớp học. |

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NHÁNH 1: “NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU NUÔI TRONG GIA ĐÌNH”

1. Đón trả trẻ

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động phân phối vào các ngày trong tuần** | **Ghi chú** |
| **\* Trò chuyện****-** Xem tranh các con vật nuôi trong gia đình:+ Con gì đây? Nhà con có nuôi con chó (mèo, gà…) không?+ Nhà con nuôi con gì? Tên gọi là gì?+ Tiếng kêu của nó như thế nào?+ Nó thích ăn gì?**\* Tiếp tục rèn trẻ**- Bé ngoan (Thói quen khoanh tay chào cô giáo, ông bà khi đến lớp và khi về nhà). - Chủ động mặc cởi áo khi thấy nóng, khi bị bẩn hoặc ướt.- Chơi ngoan cùng bạn (chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn)**\* Làm quen trò chơi**- Đố bé con gì ?- Nghe tiếng kêu đoán con vật.- Con gì biến mất.- Ghép hình gà và mèo | - Thứ 4, phụ huynh gửi video clip “Linh chăm sóc mèo con ở nhà” cho cô giáo trong Zalo, cô cho cả lớp cùng xem video clip:+ Ai trong video?+ Bạn đang làm gì?- Khen trẻ và gắn Hoa bé ngoan ở bảng tuyên truyền. |

2. Thể dục sáng

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động phân phối vào các ngày trong tuần** | **Ghi chú** |
| **\* Tập với bài Chú gà trống**- Động tác 1: Hô hấp (Hít thở => Làm động tác gà gáy)- Động tác 2: Tay (Dang ngang – hạ xuống => Làm động tác gà vỗ cánh)- Động tác 3: Bụng/ Lườn (Vặn người sang 2 bên => Làm động tác gà kiếm mồi)- Động tác 4: Chân (Ngồi xuống đứng lên => Làm động tác gà mổ thóc)**\* Trò chơi vận động:** - Gà vào vườn rau- Nhảy thỏ- Mèo và chim sẻ | Tuần 1: Tập với Chú gà trốngTuần 2: Tập với Mèo conLuân chuyển sân tập, đồ dùng phụ trợ trong khối nhà trẻ. |

3. Chơi tập có chủ định

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuần 1 | Ngày 28/02 | Ngày 01/03 | Ngày 02/03 | Ngày 03/04 | Ngày 04/03 | Ghi chú |
| **PTNT**Bé nhận biếtcon mèo – con gà | **TCKNXH-TM**- Ca hát: Đàn vịt con- NDKH:+ TC: Nghe âm thanh to, nhỏ+ Nghe hát: Ba con mèo | **PTNN**Bé nghe kể chuyện: Món quà của mèo con | **TCKNXH-TM**Tô màu những chú gà xinh | **PTTC**Cún con bò chui qua cổng |  |
| Tuần 2 | Ngày 07/03 | Ngày 08/03 | Ngày 09/03 | Ngày 10/03 | Ngày 11/03 |  |
| **PTTC**Gà đứng co một chân | **PTNT**Bé nhận biết một và nhiều con vật | **PTNN**Bé đọc thơ: Gà gáy | **TCKNXH-TM**Bé tập in màu con vật ngộ nghĩnh | **TCKNXH-TM**- Vận động bài hát: Đàn vịt con- NDKH:+ TC: Âm thanh vui nhộn+ Nghe hát: Con mèo ra bờ sông |  |

4. Chơi tập ngoài trời

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuần 1 | Ngày 28/02 | Ngày 01/03 | Ngày 02/03 | Ngày 03/04 | Ngày 04/03 | Ghi chú |
| **Khu vui chơi 6**- Quan sát gia đình hươu con.- TCVĐ: Cô và trẻ chạy thi cùng hươu con- Chơi tự chọn: Đẩy xe kéo cún, kéo chun, nhảy giống bạn gà. | **Khu vui chơi 11**- Quan sát hoa cải vàng- TCVĐ: Gà vào vườn rau- Chơi tự chọn: Đi quanh bồn rau, tung bóng. | **Khu vui chơi 4**- Quan sát thời tiết dưới giàn cây leo- TCVĐ: Đuổi bắt bong bóng.- Chơi tự chọn: Lăn bóng, thú nhún, đi bước vào vòng. | **Khu vui chơi 8**- Quan sát tranh tường các bạn nhỏ phi ngựa- TCVĐ: Kiến tha mồi về hang.- Chơi trò chơi dân gian: Kéo cưa, nu na nu nống, kéo co | **Khu vui chơi 2**- Quan sát gia đình nhà gà.- TCVĐ: Bắt chước tiếng kêu, vận động của gà.- Bé chăm sóc đàn gà: Cho gà ăn, uống nước. |  |
| Tuần 2 | Ngày 07/03 | Ngày 08/03 | Ngày 09/03 | Ngày 10/03 | Ngày 11/03 |  |
|  **Khu vui chơi 2**- Quan sát chim bồ câu- TCVĐ: Chim bay về tổ- Bé chăm sóc chim bồ câu: Cho chim ăn, uống nước. | **Khu vui chơi 1** - Quan sát hoa tóc tiên.- TCVĐ: Chạy nhanh tìm đồ chơi xanh, đỏ.- Chơi tự chọn: Xâu luồn hoa, lá thành vòng đeo cổ, đeo tay. | **Khu vui chơi 7** - Quan sát cây khế- TCVĐ: Nhảy cao hái khế. - Đếm khế, ăn khế. | **Khu vui chơi 10**- Quan sát cún con, thỏ con bập bênh-TCVĐ: Thỏ tắm nắng- Chơi tự chọn: Bập bênh, bò chui qua cổng, lăn bóng, kéo ròng rọc. | **Khu vui chơi 5**- Quan sát đồ bán hàng tại chợ quê- TCVĐ: Bướm bay cao thấp.- Chơi tự chọn: Bò chui qua vòm cây cao thấp, đá bóng, tung bóng. |  |

5. Chơi tập theo ý thích buổi sáng

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **KHU VỰC CHƠI** | **NỘI ĐUNG** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | TIẾN HÀNH |
| a.Thao tác vai | **Chăm sóc cho em bé:**- Rửa mặt cho em- Tắm, gội cho em- Mặc, cởi quần áo cho em- Đi dép cho em- Đội mũ cho em | - Trẻ biết sử dụng chậu, khăn tắm, khăn lau mặt, dầu gội để rửa mặt, tắm gội cho em- Trẻ biết bắt chước các thao tác rửa mặt, tắm gội cho em dưới sự hướng dẫn của cô giáo như: Bế đỡ em bằng một tay, giặt khăn, đặt khăn lên lòng bàn tay để lau mặt cho em, sau đó làm ướt tóc, xịt dầu vào tóc, xoa tóc, múc nước xả tóc, lau khô tóc.- Tiếp theo, cho em ngồi vào chậu để tắm từ cổ xuống bụng, lưng, mông, chân tay và múc nước tráng cho em, lau khô người và mặc quần áo cho em, cho em đi ngủ.- Khi em ngủ biết bật nhạc nhẹ nhàng ru em ngủ. | - Chậu nhựa to, nhỡ, nhỏ mỗi loại một chiếc.- Khăn tắm 3 chiếc, khăn mặt 3 chiếc.- Dầu gội tắm các loại.- Búp bê: 5- Giường to: 1 cái- Giá phơi quần áo, khăn mặt, khăn tắm: 1cây |  **1. Trò chơi vận động:**- Cho trẻ chơi trò chơi “Con muỗi” -2 lần**2. Thảo thuận:**- Trò chuyện với trẻ, hỏi trẻ thích chơi trò chơi gì? Cho trẻ kể tên các trò chơi trẻ thích về chủ đề.- Cô nhớ nhắc nhở kĩ năng chơi: Không tranh giành đồ chơi của bạn trong khi chơi, khi chơi xong cất đồ chơi đúng nơi quy định.- Cho trẻ nhẹ nhàng về góc chơi và tự lấy đồ chơi theo ý thích.**3. Quá trình chơi:**- Phân công các cô phụ trách các góc như sau:+ Cô A góc họat động với đồ vật+ Cô B thao tác vai, góc sách+ Cô C góc vận động, góc tạo hình- Trong khi trẻ chơi cô quan sát, giám sát trẻ chơi, gợi ý để trẻ chọn đồ chơi, trò chơi và tự chơi theo ý thích.- Cô gợi mở, điều chỉnh, khuyến khích, hướng dẫn trẻ thực hiện đúng thao tác, kĩ năng (đặc biệt các kĩ năng trẻ mới làm quen: gội đầu, tắm, mặc quần áo cho em, xếp, ghép khối hộp)- Cô trò chuyện giúp đỡ trẻ khi cần thiết. - Động viên hướng dẫn gợi ý trẻ chuyển góc chơi nếu trẻ không còn hứng thú với nhóm đang chơi.**4. Kết thúc giờ chơi**Cô gõ sắc xô hoặc bật nhạc nhẹ nhàng báo hiệu kết thúc trò chơi.- Nhắc nhở trẻ nhẹ nhàng cất đồ chơi, gọn gàng đúng nơi quy định. |
| b.Hoạt động với đồ vật, đồ chơi | **Hoạt động với đồ vật**- Chọn đúng số lượng một – nhiều.- Ghép con vật ngộ nghĩnh- Lắp ghép, vặn xoắn đồ chơi- Xếp con vật to, nhỏ | - Trẻ biết chọn con vật, đồ chơi... gài đúng số lượng một – nhiều theo mẫu của cô. Biết tên gọi, màu sắc của từng con vật.- Trẻ biết ghép các mảnh rời vào nhau để tạo thành con gà, chó, mèo theo mẫu.- Trẻ khéo léo lắp, ghép, vặn xoắn cùng các đồ vật to – nhỏ tạo thành bàn tay, chân, đầu vào thân con gà, chó, mèo.- Trẻ thích chơi với các khối hộp và chọn các hộp, các khối xốp cùng cỡ từ to đến nhỏ, dần dần để ghép thành con chó, mèo, lợn. | - Bảng chơi: Chọn đúng một và nhiều, to - nhỏ.- Lô tô hình ảnh các loại con vật nuôi trong gia đình.- Bảng chơi: Ghép con vật và lô tô, hình ảnh các con vật đã cắt dời.+ Bảng ghép hình con vật hoàn chỉnh.+ Bảng ghép các bộ phận dời con gà, con chó...- Đồ chơi lắp ghép to – nhỏ- Các khối hộp, xốp vuông, chữ nhật, tròn có kích thước to – nhỏ khác nhau.- Hộp chơi bỏ vào lấy ra. |
| c.Vận động | **Bé đẩy xe cún con**- Bé đẩy xe- Bé luồn dây làm con đường đến nhà bạn cún.- Nhảy bắt những chú chim | - Trẻ biết cầm vào đầu xe để đẩy xe đi nhanh, chậm theo hướng đi của trẻ. Khi đẩy chú ý đẩy nhẹ nhàng không làm đổ xe.- Trẻ biết phối kết hợp giữa hai tay và mắt để xâu luồn con đường đến nhà bạn cún.- Rèn kĩ năng nhún nhảy để kéo ròng rọc trên cao. | - Xe đẩy làm từ làn nhựa, vali kéo, hộp sữa.- Dây xâu luồn, các mảnh bao đứa đã được bấm lỗ luồn đây, hoa nhựa.- Ròng rọc có đồ chơi con chim |
| d.Tạo hình | **Trang trí con vật:**- Tô màu những chú gà xinh - Bé in màu con vật | - Rèn trẻ kĩ năng di màu như: đặt sáp màu nằm ngang, tô từ trên xuống, từ trái qua phải, không tô ra ngoài.- Trẻ biết chọn màu theo ý thích để tô màu.- Trẻ biết chấm màu, in ấn khuôn hình để tạo thành bức tranh con vật theo ý thích. | -Tranh mẫu của cô: + Tranh tô màu những chú gà xinh+ Tranh in màu con vật- Bàn có độ cao phù hợp cho trẻ ngồi thao tác.- Nguyên học liệu: sáp màu, màu nước, giấy vẽ, khuôn in, khăn lau tay.- Liên hệ lớp 5C2 vẽ tranh nền từ màu nước để chuẩn bị cho hoạt động tạo hình. |

6. Vệ sinh ăn ngủ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động** | **Ghi chú** |
| **Vệ sinh** | **Tiếp tục rèn trẻ:** - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Đi dép khi vào nhà vệ sinh. - Xếp hàng rửa tay, rửa mặt trước và sau bữa ăn.**Dạy trẻ:** - Uống nước, xúc miệng nước muối sau bữa ăn. | Những cháu chưa chủ động tự đi vệ sinh khi có nhu cầu như: Thành, Hương, Uyên. |
| **Ăn** | **Tiếp tục rèn trẻ:** - Không dùng tay bốc thức ăn, biết cầm thìa đúng cách xúc ăn. - Có thói quen tốt trong ăn uống: Ngồi ngay ngắn tự xúc cơm. - Biết bê ghế vào bàn ăn và thu dọn ghế sau giờ ăn. | Chú trọng rèn và phối hợp với phụ huynh những trẻ chưa tự xúc cơm: Bảo, Nhi, Phương, Kiệt. |
| **Ngủ** | - Tiếp tục tập thói quen ngủ một giấc trưa: Ngủ đúng giờ, ngủ ngoan, sâu giấc- Bé lấy cất gối chăn chuẩn bị chỗ ngủ cùng cô.- Nghe kể chuyện: Hai chú gà trống, Cún con đi lạc trước khi ngủ.- Nghe hát ru: Cò lả, Ru em khi ngủ. | Những cháu còn khó ngủ hay đái dầm: Tâm, Phúc, Bảo. |

7. Chơi tập theo ý thích buổi chiều

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuần 1 | Ngày 28/02 | Ngày 01/03 | Ngày 02/03 | Ngày 03/04 | Ngày 04/03 | Ghi chú |
| - Bé xem tranh ảnh các con vật.- Trò chơi: Bắt chước tiếng kêu các con vật. | Ôn bài hát: Đàn vịt con. | Bé nghe cô kể lại chuyện: “Món quà của mèo con” | Hoàn thiện bài tạo hình: Tô màu những chú gà xinh. | - Trò chuyện cùng bé, xem video những hành động nguy hiểm khi tiếp xúc với con vật.- Khen trẻ, phát phiếu bé ngoan cuối tuần.  |  |
| Tuần 2 | Ngày 07/03 | Ngày 08/03 | Ngày 09/03 | Ngày 10/03 | Ngày 11/03 | Ghi chú |
| Trò chuyện về ngày 8/3, cách thể hiện hành động, tình cảm của mình đối với bà, mẹ, cô giáo và các bạn gái ở lớp. | Trò chơi: Chọn đúng số lượng một và nhiều. | - Bé đọc thuộc bài thơ: “Gà gáy”- Nhận bài tạo hình của anh chị 5C2. | Cô rèn kĩ năng cho trẻ: Tập mặc cởi quần, áo | - Nghe nhạc dân ca đồng bằng Bắc bộ: Cò lả.- Khen trẻ, phát phiếu bé ngoan cuối tuần.  |  |

8. Dự kiến nội dung quan sát trẻ

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuẩn 1 | Ngày 28/02 | Ngày 01/03 | Ngày 02/03 | Ngày 03/04 | Ngày 04/03 |
| - Thói quen hay đi học muộn của Linh.- Sự tham gia của Lâm thường rụt rè khi tiếp xúc với đối tượng mới. | Tuệ, Quân thường không tập thể dục buổi sáng.  | Sự say mê của Trí, Kiệt khi được tham gia hoạt động trong góc sách.  | - Sự thay đổi của Linh sau khi tác động với phụ huynh cho con đi học đúng giờ.- Sự tập trung của Tú Linh trong góc chơi thao tác vai. | Sự hứng thú của Thịnh, Uyên khi tham gia hoạt động ngoài trời.(Thịnh thường không tập trung vào đối tượng quan sát) |
| Tuần 2 | Ngày 07/03 | Ngày 08/03 | Ngày 09/03 | Ngày 10/03 | Ngày 11/03 |
| Sự thoải mái của Gia Hân khi tham gia chơi trong góc hoạt động với đồ vật, Ngọc trong góc vận động. | Sự hiếu động của Minh, Nhi khi tham gia HĐNT. | Nét mặt, biểu lộ cảm xúc Hà, Hiếu qua hoạt động đọc thơ bài “Gà gáy” (sáng – chiều). | Sự tham gia tích cực của nhóm: Đức, Ngọc Hân, Khoa qua hoạt động in màu tạo con vật. | Sự thoải mái của Trúc Linh, Vy khi tham gia hoạt động có chủ định.  |

9. Giáo án hoạt động chơi - tập có chủ định nhánh 1

A - Tuần 1

Thứ hai, ngày 28 tháng 02 năm 2022

**Tên hoạt động chơi – tập có chủ định:** Bé nhận biết con mèo – con gà

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển nhận thức**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Phát triển khả năng quan sát chú ý, ghi nhớ, thích tìm hiểu về con mèo, con gà.

- Trẻ nhận biết tên gọi và một số đặc điểm của con mèo, con gà: tiếng kêu, vận động, màu lông.

- Trẻ biết quan tâm yêu quý các con vật.

**II. Chuẩn bị**

- Nhạc: Gà trống, mèo con và cún con

- Mèo con và gà con

- Thức ăn cho mèo và gà: Thóc, xúc xích, tôm, cá, rau.

**III. Tiến hành**

**Hoạt động 1: Bé tìm hiểu mèo con, gà con**

- Ca hát: “Gà trống, mèo con và cún con”

- Nghe tiếng kêu, đoán xem con vật nào đến chơi với lớp.

- Các con vật xuất hiện, cả lớp ra đón bạn.

+ Con gì đây? Gà con đâu? Chỉ cho cô con gà con?

+ Gà con có bộ lông màu gì?

+ Đây là cái gì? (Cô chỉ vào mắt, mỏ, chân và hỏi trẻ)

+ Gà con kêu như thế nào?

Trò chơi: Băt chước vận động, tiếng kêu của con gà.

- Cô cho mèo con xuất hiện:

+ Con gì đây?

+ Lông mèo như thế nào? Có màu gì?

+ Mèo kêu thế nào?

+ Chân của bạn mèo đâu? Bạn mèo có mấy chân?

+ Hãy chỉ cho cô đuôi bạn mèo?

Trò chơi: Bắt chước tiếng kêu, vận động của con mèo.

- Quan sát video: Bạn An chơi cùng mèo con tại nhà và video Đàn gà của bạn Vy.

- Giáo dục trẻ: Chăm sóc và yêu quý vật nuôi trong gia đình.

**Hoạt động 2: Bé tập chăm sóc mèo, gà**

- Gà con và mèo con đói rồi thì chúng mình phải làm gì?

- Cô cho trẻ đi lấy, chọn thức ăn cho gà, mèo.

Trẻ cùng cô cho gà, mèo ăn.

+ Gà con ăn gì?

+ Thức ăn của mèo con có giống của bạn gà không? Mèo ăn gì?

- Cho trẻ nói những lời yêu thương với các bạn.

 *Chúng mình thấy bạn mèo và gà có đáng yêu không? Chúng mình cùng đoán xem ngày mai, cô và chúng mình sẽ được gặp những bạn nào nhé! Cùng chờ xem đó là bạn nào nhé! (Tạo tâm thế tò mò và chờ đợi cho trẻ)*

**Đánh giá trẻ hàng ngày và các tình huống phát sinh**

1. Đón trả trẻ: Linh vẫn đi học muộn. Đến lớp nét mặt tươi cười, không khóc.

- Biện pháp:

+ Trao đổi với phụ huynh về nguyên nhân con hay đi học muộn.

+ Đề xuất: cho con dậy sớm ăn sáng nhẹ phù hợp (cháo, sữa...).

+ Chia sẻ lên nhóm Zalo lớp các hoạt động hấp dẫn đầu giờ đón và thể dục sáng của trẻ. Tuyên truyền lợi ích của việc đi học đúng giờ và tập thể dục sáng.

2. Hoạt động chơi – tập có chủ định:

Cháu Lâm nhìn thấy mèo con cười, hét to: “Con yêu mèo”, “Nhà con cũng có mèo đấy”. Khi thấy bạn gà thì dừng lại, không đến gần. Khi cô nói: “Con đến chơi với bạn gà đi” thì Lâm lùi lại, xua tay, mắt nhìn vào bạn gà.

- Đánh giá trẻ: CGTM: 3, STG: 3 => Mức độ: Trung bình.

- Rào cản: Do trẻ rụt rè, thiếu tự tin.

- Biện pháp:

+ Cô cho cả lớp chơi trò chơi: Bạn gà đáng yêu, Ai yêu bạn gà nhất. Chụp ảnh cùng gà con.

Khuyến khích các bạn rủ Lâm vào chơi cùng.

+ Tích cực cho trẻ tham gia vào các hoạt động trải nghiệm chăm sóc các con vật khác nhau.

+ Tăng cường cho xem video, hình ảnh các con vật.

Thứ ba, ngày 1 tháng 03 năm 2022

**Tên hoạt động chơi – tập có chủ định:** Ca hát: “Đàn vịt con”

**NDKH:** - TC: Vận động nhanh chậm theo trống, phách tre

 - Nghe hát: “Năm con vịt nhỏ”

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ**

**I. Mục đích – yêu cầu**

- Trẻ cảm nhận và thể hiện được giai điệu vui tươi, nhí nhảnh của bài hát. Hát đúng giai điệu lời ca bài: “Đàn vịt con” của Trần Hoàng Tiến.

- Trẻ hưởng ứng cùng cô qua các động tác nhún nhảy, lắc lư khi nghe bài hát: “Ba con mèo”.

- Phát triển tai nghe âm nhạc, trẻ biết vận động nhanh – chậm theo tiếng gõ nhanh – chậm của trống, phách tre.

**II. Chuẩn bị**

- Nhạc bài hát : “Đàn vịt con”, “Ba con mèo”.

- Ngôi nhà nhạc cụ: trống, xắc xô.

- Rối: Đàn vịt, Ba con mèo.

- Bục biểu diễn.

**III. Tiến hành**

 **Hoạt động 1: Dạy hát “Đàn vịt con”**

**Trò chơi : “Đàn vịt con”**

-Cô và trẻ làm động tác ngộ nghĩnh của vịt mẹ, vịt con: Vịt lạch bạch, vịt kiếm mồi, vịt kêu theo lời: “Vít vít vít, vịt bơi trong ao, vịt ăn tôm tép là vịt ăn tôm tép, chân vịt có màng là chân vịt có màng”.

- Cô hát bài hát “Đàn vịt con ” lần 1.

- Cô giới thiệu bài hát: “Đàn vịt con” của Trần Hoàng Tiến.

- Cô hát lần 2 kết hợp nhạc và rối tay.

+ Trong bài hát đàn vịt con đang làm gì?

 (Cô hát lời câu hát: Đàn vịt con đang đi đến bờ ao)

 + Đàn vịt con đi thế nào?

 (Cô hát lời câu hát: Bước thẳng hàng đầu ngước thật cao)

 + Cô hát tiếp câu “ Một một hai chân đều nhịp bước, một một hai chân không được giơ cao”.

- Cô dạy trẻ hát cả bài theo cô 2 lần không có nhạc.

- Cả lớp hát 1 lần có nhạc (Thưởng mũ vịt cho cả lớp)

- Trẻ hát dưới hình thức: Tổ, nhóm, cá nhân, cả lớp.

- Cả lớp hát lại với nhạc: Đóng vai làm các chú vịt con đi theo hàng vừa đi vừa hát.

**Hoạt động 2. Chơi cùng nhạc cụ âm nhạc**

**Trò chơi : Nhanh – chậm theo tiếng gõ**

- Cách chơi: Trẻ nghe tiếng gõ, đoán tên nhạc cụ và vận động nhanh – chậm phù hợp theo tiếng gõ nhanh – chậm của trống, phách tre.

- Cho trẻ chơi 2 – 3 lần.

(Cô động viên, khen ngợi trẻ)

**Hoạt động 3. Bé nghe cô hát: “Ba con mèo”**

- Hát cho trẻ nghe kết hợp nhạc và rối

- Cô giới thiệu tên bài hát: “Ba con mèo”

+ Ba bạn mèo đi đá bóng bị mất gì?

 + Chúng mình cùng đi tìm giầy giúp ba bạn mèo nhé!

- Hát lần 2, trẻ hưởng ứng bài hát cùng cô.

Khuyến khích động viên trẻ hưởng ứng bài hát cùng cô bằng cách thể hiện khác nhau: vỗ tay, nghiêng đầu, lắc lư...

 *Chúng mình có muốn được gặp bạn mèo trong bài hát không? Ngày mai, mèo con sẽ đến chơi với lớp chúng mình nhé!*

**Đánh giá trẻ hàng ngày và các tình huống phát sinh:**

Thể dục sáng:

1. Tuệ cười, tập trung tập theo cô, tập đúng động tác bài tập với Chú gà trống. Khi chuyển sang nhạc bài dân vũ Pikachu đã được tập trong tuần trước thì trẻ nhìn ngó xung quanh, không tập, trêu bạn bên cạnh.

- Đánh giá trẻ: CGTM: 4, STG: 4 => Mức độ: Trung bình.

- Rào cản: Do cô không đổi mới bài nhạc dân vũ, bài hát cũ không hấp dẫn trẻ, trẻ đã được tập quen vào tuần trước.

- Biện pháp:

+ Tăng cường sáng tạo đổi mới các bài tập thể dục theo tuần, theo chủ đề.

 + Luân chuyển sân tập, đồ dùng phụ trợ trong khối Nhà trẻ theo tuần.

 + Tích cực tuyên dương, khen ngợi những trẻ tập thể dục đúng, đẹp.

2. Quân tập thể dục theo cô cười nhiều, mắt nhìn cô, tập trung không nhìn xung quanh, tập đúng động tác từ đầu bài đến cuối bài không bị sao nhãng bởi các bạn.

- Đánh giá trẻ: CGTM: 5, STG: 5 => Mức độ: Cao

Thứ tư, ngày 02 tháng 03 năm 2022

**Tên hoạt động chơi – tập có chủ định:** Bé nghe kể chuyện “Món quà của mèo con”

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**

**Hoạt động phòng thư viện**

**I. Mục đích – yêu cầu**

- Phát triển khả năng nghe hiểu, trả lời được một số câu hỏi đơn giản theo nội dung câu chuyện:“ Món quà của mèo con”

- Trẻ nhớ được tên truyện, tên các nhân vật trong truyện. Tập cho trẻ sử dụng lời nói và hành động phù hợp khi tặng quà

- Giáo dục trẻ biết yêu quý, chơi ngoan với bạn.

**II**. **Chuẩn bị**

- Sa bàn truyện: Món quà của mèo con

- Các khối hộp xếp cầu

- Bạn Gấu , Thỏ gắn vào hộp

- Rổ đựng cà rốt , táo

- Nhạc bài hát: Đi dạo

**III.Tiến hành**

**Hoạt động 1: Bé nghe kể chuyện: “ Món quà của mèo con”**

- Trò chơi: Bắt chước dáng đi, tiếng kêu của các con vật: Mèo , Gấu , Thỏ .

- Giới thiệu tên truyện “ Món quà của mèo con”

- Cô kể chuyện lần 1 kết hợp cử chỉ điệu bộ.

- Đàm thoại:

+ Cô vừa kể câu chuyện gì?

+ Trong câu chuyện có những bạn nào?

- Trò chơi : Trời nắng trời mưa đến sa bàn rối.

- Cô kể lần 2 kết hợp với rối minh họa

+ Trong câu chuyện có những ai?

+ Ông mặt trời đã nói gì với bạn mèo?

+ Giữa đường gặp vũng nước mèo con đã làm gì?

+ Tặng quà cho bạn gấu mèo con đã nói gì?

+ Tặng quà cho thỏ mèo con đã nói như thế nào?

+ Trong câu chuyện “ Món quà của ai” con yêu bạn nào? Vì sao?

- Khái quát lại nội dung câu chuyện – Giáo dục trẻ: Bạn Mèo biết tặng quà cho gấu và thỏ. Bạn gấu và thỏ biết nói lời cảm ơn khi nhận được quà đấy. Cả ba bạn thật là ngoan phải không nào?

**Hoạt động 2: Tập sử dụng lời nói và hành động phù hợp khi tặng quà**

**Trò chơi 1: Cùng nhau xây cầu**

- Cho trẻ đi lấy khối hộp xây cầu giúp mèo con.

**Trò chơi 2: Tập sử dụng lời nói và hành động phù hợp khi tặng quà**

- Trẻ đi qua cầu mang táo và cà rốt đến tặng Gấu và Thỏ.

+ Tặng quà cho bạn chúng mình nói gì?

 -> Tớ tặng thỏ củ cà rốt. Tớ tặng bạn gấu quả táo

(Gợi ý để trẻ sử dụng lời nói và hành động phù hợp khi tặng quà)

- Cô và trẻ hát và vận động theo bài hát “ Đi dạo”.

**Đánh giá trẻ hàng ngày và các tình huống phát sinh:**

Chơi tập theo ý thích buổi sáng, góc sách:

1. Trí: Tự lấy sách cầm xem chăm chú, mắt nhìn vào sách và nói một mình. Khi thấy trên giá có quyển sách tiếng anh thì Trí cười, mặt rạng rỡ và đọc từng câu chữ tiếng anh trong sách say mê. Tự tin đọc tiếng anh khi cô hỏi.

- Đánh giá trẻ: CGTM: 4, STG: 5 => Mức độ: Cao

- Lưu ý: + Tìm hiểu sở thích của trẻ, liên hệ phụ huynh ủng hộ đa dạng các loại sách về chủ đề.

+ Tư vấn, trao đổi với phụ huynh về năng khiếu của trẻ để phát triển tốt hơn.

2. Kiệt chơi với những con rối thì cười, nói chuyện với các con rối, bộc lộ cảm xúc thích thú được chơi với con rối

 mình thích. Kiệt không nói chuyện với các bạn. Cô hỏi thì trả lời.

- Đánh giá trẻ: CGTM: 3, STG: 3 => Mức độ: Trung bình.

- Rào cản: Do trẻ thiếu tự tin khi giao tiếp với bạn.

- Biện pháp:

+ Cô trò chuyện với trẻ nhiều hơn. Tạo nhóm các bạn chơi cùng nhau trong góc chơi.

+ Rèn tính tự tin, mạnh dạn cho trẻ qua các hoạt động trong ngày.

Thứ năm, ngày 03 tháng 03 năm 2022

 **Tên hoạt động chơi – tập có chủ định:** Tô màu những chú gà xinh

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ**

**I. Mục đích – yêu cầu**

- Trẻ cảm nhận và thể hiện được vẻ đẹp của những chú gà con xinh xắn thông qua hoạt động tô màu.

- Trẻ biết cách cầm bút đúng và tập di đều màu, không chờm ra ngoài tạo thành bức tranh xinh về chú gà con.

- Trẻ yêu thích hoạt động tô màu, thích và biết giữ gìn sản phẩm do mình tạo ra.

**II. Chuẩn bị**

- Tranh tô màu gà

- Tranh rỗng gà

- Sáp màu

**III. Tiến hành**

**Hoạt động 1: Chú gà đáng yêu**

- Trò chơi: Chụp ảnh bạn gà con

- Cô tạo tình huống cho trẻ xem tranh gà con, trò chuyện:

+ Tranh gì đây?

+ Bạn gà có màu gì?

+ Những bạn gà như thế nào? Bạn nào to bạn nào nhỏ?

+ Bức tranh gà này có đẹp không?

Những chú gà con thật là đáng yêu, bạn thì có bộ lông màu xanh, bạn lại có lông màu đỏ còn bạn có màu lông vàng óng ả. Có bạn gà to, có bạn gà thì nhỏ xíu. Các bạn thật là xinh xắn.

**Hoạt động 2: Bé thi tô màu gà xinh**

- Cô giới thiệu bức tranh gà chưa tô màu

+ Cô có bức tranh gì?

+ Làm thế nào để bức tranh này thêm đẹp?

- Cô thực hiện mẫu: Cô chọn màu mà cô thích nhất, đó là màu vàng để tô bạn gà con. Cô cầm bút bằng tay phải và cầm bằng 3 đầu ngón tay. Cô tô màu từng bộ phận từ đầu, thân… cô di màu đều, mịn từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, không để chờm ra ngoài.

+ Cô đã tô xong bức tranh rồi các con thấy có đẹp không?

+ Con thích tô con gà màu gì?

- Trò chơi: Thi tô màu bạn gà con

(Cô hướng dẫn trẻ tô, đặc biệt là những trẻ chưa biết tô. Cô luôn khuyến khích động viên trẻ.)

**Hoạt động 3: Triển lãm tranh những chú gà xinh**

- Trẻ mang tranh lên trưng bày, trò chuyện:

+ Các con thích bạn gà nào nhất?

+ Bạn tô gà con màu gì?

Cô khen ngợi, động viên trẻ.

**Đánh giá trẻ hàng ngày và các tình huống phát sinh:**

1. Linh đã đi học đúng giờ, tập thể dục cùng cô và các bạn. Phụ huynh đã trao đổi lại và hợp tác tốt với cô trong việc chăm sóc giáo dục trẻ.

2. Hoạt động chơi tập theo ý thích buổi sáng:

Tú Linh chơi với búp bê trong thời gian 10 phút. Khi cô hỏi Linh: “Con đang làm gì?”, trẻ trả lời: “Con tắm cho em búp bê” rồi ôm em búp bê, vỗ vỗ vào vai em búp bê, hát “À ơi à ơi...”.

- Đánh giá trẻ: CGTM: 5, STG: 5 => Mức độ: Cao.

- Lưu ý: Cô gợi mở thêm các tình huống cho trẻ chăm sóc búp bê: “Trời sáng rồi Linh chuẩn bị cho em đi học nhé, con mặc quần áo, đội mũ, đi dép vào cho em”. Tiếp tục gợi ý các tình huống cho trẻ chơi trong các ngày hoạt động tiếp theo.

Thứ sáu, ngày 04 tháng 03 năm 2022

**Tên hoạt động chơi – tập có chủ định:** Cún con bò chui qua cổng

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển thể chất**

**I. Mục đích – yêu cầu**

- Phát triển ở trẻ khả năng phối hợp giữa thị giác và vận động của tay, chân một cách nhịp nhàng để thực hiện bài tập: “Bò chui qua cổng” cao 50cm, rộng 40cm

- Trẻ biết cách phối hợp bò bằng tay nọ chân kia chui qua cổng.

- Rèn tính tự tin mạnh dạn cho trẻ.

**II. Chuẩn bị**

- Cổng bò chui cao 50 cm, rộng 40 cm.

- Con đường, gian hàng quà tặng.

- Xắc xô

- Nhạc bài hát: “Con cún con”

**III. Tiến hành**

**Hoạt động 1. Vui khỏe cùng cún con.**

**\* Trò chơi 1: Cún con nhanh nhẹn**

Làm những chú cún con đi chơi.

- Cho trẻ đi theo đội hình vòng tròn, đi các kiểu đi: Đi nhanh – đi chậm, đi cúi khom lưng, đi kiễng gót, đi bằng mũi chân.

**\* Trò chơi 2: Cún con khéo léo**

Tập bài tập phát triển chung. Kết hợp bài hát: “Chú cún con”

+ Tay: Cún con vươn vai (Đưa tay ra trước; Hai tay giơ cao)

+ Bụng, lườn: Cún con cúi xuống nhặt bóng (Cúi người về phía trước)

+ Chân: Cún con nhảy cao (Bật lên cao tại chỗ)

+ Động tác nhấn mạnh: Cúi người về phía trước.

**\* Trò chơi 3: Cún con bò chui qua cổng**

- Trẻ đến dự sinh nhật của mèo con

- Cô giới thiệu con đường đến siêu thị mua quà tặng sinh nhật bạn mèo phải bò chui qua cổng.

- Cho trẻ bò chui qua cổng theo cách của trẻ, nhận xét.

- Cô tập mẫu lần 1

- Cô tập mẫu lần 2 kết hợp phân tích: Tư thế chuẩn bị hai tay chống xuống đất đồng thời quỵ gối, hai lòng bàn tay duỗi thẳng, đầu ngẩng cao, có hiệu lệnh bò bằng tay nọ chân kia, khi đi đến cổng phải khéo léo bò chui qua không để đầu chạm vào cổng. Đến siêu thị mua quà và chạy về tặng bạn mèo.

- Trẻ thực hiện vận động:

+ Lần 1: Trẻ thực hiện vận động cô chú ý rèn kĩ năng vận động bò chui qua cổng.

+ Lần 2: Thi đua 2 đội bò chui qua cổng mua quà tặng bạn mèo.

+ Lần 3: Cô và trẻ dựng con đường làm thành ống bò chui

Trẻ làm cún con chơi bò chui qua ống.

**\* Trò chơi 4: Cún con và cây cải thần**

- Cô giới thiệu trò chơi: “Cún và cây cải thần”

- Cách chơi: Các chú cún đi nhổ củ cải trong vườn. Khi thấy con sói xuất hiện thì các chú cún con chạy nhanh về nhà không bị sói bắt.

- Tổ chức cho trẻ chơi 2 – 3 lần.

**Hoạt động 2. Cún con đi nhẹ nhàng về nhà**

 Các chú cún con đi dạo nhẹ nhàng xung quanh lớp.

**Đánh giá trẻ hàng ngày và các tình huống phát sinh:**

Hoạt động ngoài trời:

1. Uyên: Hét to “Gà con, gà con” và chạy nhanh về phía đàn gà. Uyên đứng, ngồi, ngồi gần về phía đàn gà, tay vẫy, luôn miệng gọi “Gà ơi gà ơi”. Cô hỏi Uyên: “Gà đang làm gì?”, trả lời: “Gà đang ăn thóc, gà đang chạy đấy, gà nhảy lên chậu hoa”. Cô nói Uyên xúc cơm cho gà ăn đi thì Uyên lấy thìa xúc cơm cho gà và nói “Gà ăn đi, gà ăn no nhé”. Khi cô cho cả lớp chơi trò chơi vận động, Uyên vẫn ngồi xúc cơm cho gà.

- Đánh giá trẻ: CGTM: 5, STG: 5 => Mức độ: Rất cao.

2. Thịnh: Đứng lùi về phía sau các bạn, lúc nhìn gà, lúc nhìn chỗ khác. Khi cô cho cả lớp bắt chước làm gà vỗ cánh thì Thịnh đứng yên, bắt chước gà gáy thì Thịnh làm 2 lần.

- Đánh giá trẻ: CGTM: 4, STG: 4 => Mức độ: Trung bình.

- Rào cản: Trẻ rụt rè, thiếu tự tin.

- Biện pháp:

+ Cô hỏi chung cả lớp các con có thích gà không? Hỏi cá nhân Thịnh: Bạn gà đói lắm, con cho bạn gà ăn nhé, bắt chước bạn gà vỗ cánh nào.

+ Tìm hiểu sở thích, nhu cầu của Thịnh qua phụ huynh, các hoạt động khác để khuyến khích cháu hoạt động tốt hơn.

B - Tuần 2

Thứ hai, ngày 7 tháng 03 năm 2022

**Tên hoạt động chơi – tập có chủ định:** Đứng co một chân giống bạn gà

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển thể chất**

**I. Mục đích – yêu cầu**

- Phát triển ở trẻ khả năng phối hợp giữa thị giác và vận động để thực hiện bài tập: “Đứng co một chân”.

- Trẻ tự tin thực hiện vận động đứng co một chân: đứng thẳng người, hai tay dang ngang để giữ thăng bằng và nhấc co một chân lên, tối thiểu cách đất khoảng 10cm, giữ trong khoảng 3 – 4 giây, không bị ngã.

- Rèn khả năng phản ứng nhanh khi tham gia trò chơi: “Gà vào vườn rau”.

**II. Chuẩn bị**

- Sân tập sạch sẽ, bằng phẳng

- Một sợi dây làm hàng rào, mô hình vườn rau.

**III. Tiến hành**

**\* Trò chơi 1: Vui khỏe cùng gà con**

- Cô và trẻ chơi trò chơi “Gia đình nhà gà đi kiếm mồi”

 + Đi thường

 + Chạy nhanh

 + Chạy chậm

 + Đi cúi khom lưng

- Trẻ tập các động tác hô hấp tay, chân, bụng, kết hợp với chơi trò chơi “Hoạt động của gà con”

+ Tay: Gà vỗ cánh (Hai tay dang ngang)

+ Bụng, lườn: Gà mổ thóc (Cúi người về phía trước)

+ Chân: Gà nhảy đống rơm (Bật cao tại chỗ)

+ Động tác nhấn mạnh : Hai tay dang ngang.

**\* Trò chơi 2: Gà con khéo léo**

- Cô giới thiệu hãy đứng như chú gà (Tập đứng co một chân).

- Cô tập mẫu lần 1

- Cô tập mẫu lần 2 kết hợp phân tích: Tư thế chuẩn bị đứng thẳng người, hai tay dang ngang, khi nghe hiệu lệnh 2 – 3, nhấc co cao một chân lên, mắt nhìn thẳng về phía trước, giữ thăng bằng, không bị ngã và để chân xuống nhẹ nhàng.

- Trẻ thực hiện vận động:

+ Lần 1: Trẻ thực hiện vận động

+ Lần 2: Từng nhóm tập và đứng co một chân từ 3 – 4 giây.

+ Lần 3: Cả lớp thực hiện vận động đứng co một chân, xem ai là người đứng lâu nhất.

Cô chú ý quan sát, sửa sai, động viên trẻ.

**\* Trò chơi 3: Gà vào vườn rau**

- Cô giới thiệu trò chơi: “Gà vào vườn rau”

- Cách chơi: Cô là gà mẹ, các con là gà con, chui qua rào vào vườn rau đi tìm mồi. Khi thấy bác nông dân “xuỵt… xuỵt” đuổi thì các chú gà phải chạy chui qua hàng rào để về chuồng.

- Luật chơi: Chú gà nào chậm sẽ bị bác nông dân bắt. Bác nông dân chỉ bắt những chú gà ở trong vườn rau.

- Tổ chức cho trẻ chơi 2 – 3 lần. (Cô bao quát nhắc trẻ không xô đẩy bạn khi chơi).

- Làm các chú gà đi lại nhẹ nhàng quanh sân.

**Đánh giá trẻ hàng ngày và các tình huống phát sinh:**

1. Góc hoạt động với đồ vật: Trò chơi “So hình”

 Gia Hân: Cháu cầm một hình, không nhìn vào hình mà nhìn xung quanh, một lúc sau thì chạy sang góc tạo hình. Hân cầm sáp di di vào tờ giấy, vứt tờ giấy xuống đất, chạy về góc chơi “So hình”. Khi cô hỏi “Con thích chơi trò chơi gì?”, Hân chỉ tay vào góc tạo hình, chỉ tay vào trò chơi “So hình”.

- Đánh giá trẻ: CGTM: 2, STG: 2 => Mức độ: Rất thấp.

- Rào cản: Trò chơi không hấp dẫn trẻ, giáo viên chưa quan tâm đến cá nhân trẻ, chưa chơi cùng trẻ.

- Biện pháp:

 + Cô cùng trẻ chơi trò chơi “So hình”, cô nói: Hân nhìn hình bạn mèo đâu, bóng của bạn mèo đâu, tìm cho cô nào. Cứ như vậy, cô vừa động viên vừa kích thích để trẻ hứng thú hơn với trò chơi “So hình”.

 + Sáng tạo đồ chơi đa dạng đồ chơi to – nhỏ, màu sắc đẹp, hấp dẫn trong góc hoạt động với đồ vật.

2. Góc vận động:

- Ngọc: Chủ động lấy đồ chơi “Luồn dây vào bao tạo con đường’, một tay cầm dây, một tay cầm bao, lần lượt luồn dây qua lỗ. Mỗi khi luồn được dây qua lỗ, Ngọc cười. Khi bạn Trang Anh chạy ra cầm tay rủ ra chơi kéo chun, Ngọc rụt tay lại nói “Tớ đang chơi” và tập trung luồn dây tiếp. Tạo con đường xong, Ngọc lấy xe đẩy, đẩy kéo xe đi trên con đường đó.

- Đánh giá trẻ: CGTM: 5, STG: 5 => Mức độ: Rất cao.

Thứ ba, ngày 08 tháng 03 năm 2022

**Tên hoạt động chơi – tập có chủ định:** Bé nhận biết “một - nhiều con vật”

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển nhận thức**

**I. Mục đích – yêu cầu**

- Phát triển khả năng quan sát, nhận biết nhóm số lượng một và nhiều.

- Trẻ nhận biết các nhóm đối tượng: con mèo, con chó có số lượng một – nhiều và diễn đạt được bằng ngôn ngữ.

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động nhận biết số lượng cùng cô và bạn

**II. Chuẩn bị**

- Một số con vật bằng đồ chơi nhiều hơn số trẻ tham gia hoạt động.

- Mô hình ngôi nhà, đồ chơi xung quanh lớp.

**III. Tiến hành**

**Hoạt động 1: Bé nhận biết “một-nhiều con vật”**

- Trò chơi: Những ngón tay nhúc nhích

+ Một ngón tay – nhiều ngón tay nhúc nhích

+ Một bàn tay – hai ban tay vẫy vẫy

- Cô giới thiệu sa bàn trang trại gà, vịt

+ Trong trang trại có con gì?

Yêu cầu trẻ xếp con vịt ra trước mặt

+ Có bao nhiêu con gà? Bao nhiêu con vịt?

- Giới thiệu: Cô có nhiều con gà, nếu nhóm đồ chơi nào từ hai trở lên các con gọi là “nhiều”.

+ Có bao nhiêu con vịt?

- Giới thiệu đây là một con gà

+ Có bao nhiêu con gà?

- Cô yêu cầu trẻ lấy một con gà và nhiều con vịt về chỗ ngồi

- Cô cho trẻ xếp gà, vịt và nói: Một con gà, nhiều con vịt

(Hỏi cả lớp, nhóm, cá nhân)

**Hoạt động 2: Chơi cùng “một – nhiều con vật”**

- Trò chơi 1: Ai nhanh hơn

+ Cách chơi: Khi cô nói một con chó, các con chọn tranh một con chó và nói to số lượng. Cô nói nhiều con mèo, các con chọn tranh nhiều con mèo đưa lên và nói to số lượng.

+ Tổ chức cho trẻ chơi 2 – 3 lần.

- Trò chơi 2: Tìm về đúng nhà

+ Cách chơi: Các con vừa đi vừa hát, khi nghe hệu lệnh các con chạy về đúng nhà của mình. Bạn nào có tranh một con chó thì chạy về ngôi nhà có một cửa. Bạn nào có tranh nhiều con mèo thì về đúng nhà có nhiều cửa.

+ Tổ chức cho trẻ chơi 2 lân

- Các con nhìn quanh lớp xem có nhóm đồ chơi nào có số lượng là một và nhiều.

**Đánh giá trẻ hàng ngày và các tình huống phát sinh:**

Chơi tập ngoài trời:

- 100% cả lớp thích thú chơi các trò chơi trong khu vực số 10.

- Minh, Nhi như “cá gặp nước’, chơi đoàn kết với nhau trong trò chơi đẩy – kéo xe. Vui vẻ, cười đùa, tràn đầy năng lượng.

+ Đánh giá trẻ: CGTM: 5, STG: 5 => Mức độ: Rất cao.

Thứ tư, ngày 09 tháng 03 năm 2022

**Tên hoạt động chơi – tập có chủ định**: Bé đọc thơ “Gà gáy”

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**

**I. Mục đích – yêu cầu**

- Phát triển khả năng nghe hiểu nội dung bài thơ. Trả lời được các câu hỏi đơn giản theo nội dung bài thơ “Gà gáy”

- Đọc được theo cô bài thơ “Gà gáy”. Tập nói to, phát âm rõ tiếng các từ trong bài thơ.

- Giáo dục trẻ biết chăm sóc, yêu quý các con vật nuôi.

**II. Chuẩn bị**

- Tranh minh họa bài thơ do cô và trẻ làm.

- Mũ gà trống

**III. Tiến hành**

**Hoạt động 1: Cô dạy trẻ bài thơ “Gà gáy”**

- Xuất hiện tranh minh họa bài thơ, trò chuyện:

+ Đây là con gì?

+ Gà trống gáy như thế nào?

Trò chơi: bắt chước tiếng gà trống gáy to, nhỏ theo yêu cầu.

- Cô giới thiệu tên bài thơ: “Gà gáy” của nhà thơ Phạm Hổ.

- Cô đọc diễn cảm bài thơ 2 – 3 lần:

+ Lần 1: Đọc diễn cảm

Giảng nội dung: Mỗi khi trời sáng, các chú gà trống lại đua nhau gáy ò ó o… để gọi ông mặt trời thức dậy.

+ Lần 2: Đọc thể hiện ngữ điệu kết hợp với tranh minh họa

- Trò chuyện cùng trẻ:

+ Cô vừa đọc bài thơ gì? Do ai sáng tác?

+ Trong bài thơ có con gì?

+ Bạn gà thường gáy vào lúc nào?

(Cô trích dẫn câu thơ: Thấy gà đã sáng – Gà gáy ó o)

+ Gà gáy như thế nào?

(Cô trích dẫn câu thơ: Đua nhau gà gáy - Gà gáy thật to – Ò ó o)

**Hoạt động 2: Bé đọc thơ cùng cô**

- Chơi trò chơi: Bắt chước vận động, tiếng kêu của gà trống.

- Cho trẻ đọc thơ:

+ Cả lớp đọc cùng cô 3 – 4 lần.

+ Tổ, nhóm, cá nhân.

+ Thi đua

(Cô bao quát, sửa ngọng, sửa ngữ điệu cho trẻ, khuyến khích và động viên trẻ)

 *Ngày mai, chúng mình sẽ cùng đến thăm trang trại để gặp các con vật ngộ nghĩnh nhé.*

**Đánh giá trẻ hàng ngày và các tình huống phát sinh:**

Hoạt động chơi tập có chủ định:

1. Hà đọc thơ cùng cô to, rõ ràng. Thích ngồi gần cô, cười tươi, vui sướng khi xem tranh minh họa bài thơ. Hà nói to: “Con gà trống”. Xung phong lên đọc thơ cho các bạn nghe, được cô khen, Hà cười tươi, khoe bạn “Cô khen tớ đấy”.

- Đánh giá trẻ: CGTM: 5, STG: 5 => Mức độ: Rất cao.

2. Hiếu tha thẩn, lơ đễnh và nhìn vô định. Dễ bị xao lãng bởi tiếng nói chuyện của bạn bên cạnh. Không để tâm đến hoạt động của cô. Chưa thuộc bài thơ.

- Đánh giá trẻ: CGTM: 2, STG: 1 => Mức độ: Rất thấp.

- Rào cản: Hình thức tổ chức chưa hấp dẫn trẻ, trẻ không thích ngồi lâu học bài.

- Biện pháp:

+ Cho trẻ ngồi cạnh cô, cô vừa đọc vừa nhìn trẻ. Khuyến khích trẻ: Hiếu đọc cùng cô nhé, Hiếu đọc giỏi nào.

+ Ôn luyện cho trẻ thêm vào các giờ hoạt động khác như: chơi tập theo ý thích buổi sáng trong góc sách truyện, hoạt động chiều, giờ đón trả trẻ.

+ Thường xuyên thay đổi, sáng tạo phương pháp tổ chức các hoạt động.

Thứ năm, ngày 10 tháng 03 năm 2022

**Tên hoạt động chơi – tập có chủ định:** Bé tập in màu con vật đáng yêu (chó, lợn, gà)

**Thuộc lĩnh vực:** **Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ**

**I. Mục đích – yêu cầu**

- Trẻ cảm nhận và thể hiện vẻ đẹp của những con vật thông qua hoạt động in ấn con vật từ màu nước để tạo thành sản phẩm.

- Rèn kỹ năng chấm màu, in ấn màu nước.

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động cùng cô và các bạn.

**II. Chuẩn bị**

- Tranh mẫu:

+ Tranh 1: Trang trại đã in ấn con vật

+ Tranh 2: Trang trại chưa có con vật

- Tranh của trẻ (tranh nền từ màu nước của các anh chị lớp 5C2

- Màu nước, khăn lau tay, khuôn in, giá treo sản phẩm

**III. Tiến hành**

**Hoạt động 1: Những con vật đáng yêu**

- Đưa ra câu đồ về các con vật mô phỏng theo bài hát “Đố bạn”: con chó, lợn, gà.

- Xuất hiện tranh mẫu: Trang trại đã in ấn con vật.

+ Cô có bức tranh gì đây?

+ Tranh có đẹp không?

+ Các con vật có màu gì?

+ Con vật này thế nào?

- Giới thiệu nội dung bức tranh: Bức tranh của cô có rất nhiều con vật màu sắc khác nhau. Bạn cún con có màu xanh, chú lợn béo thì có bộ lông màu đỏ, còn gà con thì bộ lông vàng óng rất là xinh đẹp. Chú lợn thì to, bạn gà thì nhỏ.

+ Cô làm các bạn này bằng gì?

- Cho trẻ quan sát tranh trang trại chưa có con vật

+ Bức tranh này thế nào?

+ Chúng mình muốn bạn nhỏ nào xuất hiện trong bức tranh?

- Cô giới thiệu khuôn in

- Cô hướng dẫn trẻ làm: Chọn con vật mà mình thích nhất. Tay phải cầm khuôn in, cầm bằng các đầu ngón tay. Cô chấm khuôn in vào màu nước, chú ý chấm một lượng màu vừa đủ, sau đó sẽ in khuôn in vào trang trại, rồi ấn nhẹ giữ tay một lúc để màu in vào giấy. (Cho trẻ mô phỏng in con vật cùng cô)

Nhắc nhở trẻ lau tay vào khăn khi tay bẩn.

**Hoạt động 2: Bé in con vật bằng màu nước**

- Hỏi ý tưởng trẻ:

+ Con thích in con gì? Màu gì?

- Cho trẻ về chỗ ngồi theo nhóm để in con vật.

- Cô bao quát, gợi ý, hướng dẫn trẻ còn lúng túng, nhắc trẻ chấm màu khéo léo không làm rớt màu.

**Hoạt động 3: Bé khoe tranh đẹp**

- Cô cho trẻ mang sản phẩm lên trưng bày

- Trẻ nhận xét sản phẩm

+ Con thích con vật nào? Của bạn nào?

+ Con vật đó có màu gì?

- Hát: Vào rừng xanh.

- Cô nhận xét, động viên, khen trẻ. Cô giới thiệu gợi mở về hoạt động ngày tiếp theo.

**Đánh giá trẻ hàng ngày và các tình huống phát sinh:**

Hoạt động chơi tập có chủ định: Nhóm Đức, Ngọc Hân, Khoa phối hợp tốt, đoàn kết với nhau in màu con vật vào tranh. Bài tạo hình của nhóm đẹp, màu sắc hài hòa. Tập trung, kiên trì hoàn thành sản phẩm của mình.

-> Tích cực tổ chức các hoạt động tham gia theo nhóm để nâng cao tinh thần đoàn kết của trẻ.

Thứ sáu, ngày 12 tháng 11 năm 2021

**Tên hoạt động chơi – tập có chủ định:** Vận động vỗ tay theo nhịp bài hát “Đàn vịt con”

**NDKH: - TCAN: Âm thanh vui nhộn**

**- Nghe hát: Con mèo ra bờ sông**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ**

**I. Mục đích – yêu cầu**

- Trẻ nhớ tên bài hát “Đàn vịt con”, biết hát và vận động vỗ tay theo nhịp bài hát.

- Phát triển tai nghe âm nhạc, trẻ nghe âm thanh của trống, xắc xô và đoán tên nhạc cụ.

- Trẻ cảm nhận được giai điệu vui tươi của bài hát “Con mèo ra bờ sông” và bước đầu biết hưởng ứng cảm xúc cùng cô qua vận động nhún nhảy, lắc lư...

**II. Chuẩn bị**

- Nhạc đàn bài hát: Đàn vịt con; Con mèo ra bờ sông

- Mũ múa các con vật: vịt, mèo con.

- Dụng cụ âm nhạc: Trống, xắc xô.

**III. Tiến hành**

**Hoạt động 1 : Bé vận động bài hát “Đàn vịt con”**

- Cô bật một đoạn giai điệu bài hát, cho trẻ đoán tên.

- Cả lớp hát “Đàn vịt con” 2 lần

- Giới thiệu vận dộng vỗ tay theo nhịp bài hát “Đàn vịt con”

- Cô hát và vận động 2 lần kết hợp với nhạc

+ Cô vỗ tay thế nào ?

- Cho trẻ vỗ tay theo nhịp bài hát “Đàn vịt con”cùng cô với nhiều hình thức:

+ Cả lớp

+ Tổ, nhóm, cá nhân

+ Thi biểu diễn bài hát

Kết hợp cho trẻ sử dụng mũ múa, nhạc cụ để trẻ thêm hứng thú.

(Cô quan sát, hướng dẫn, sửa sai, động viên trẻ hoạt động)

**Hoạt động 2 : Trò chơi “Âm thanh vui nhộn”**

- Cô giới thiệu trò chơi “Âm thanh vui nhộn”

- Cách chơi: Trẻ chú ý lắng nghe tiếng âm thanh của trống, xắc xô và đoán tên nhạc cụ. Trẻ nào đoán sai phải nhảy lò cò.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 3 – 4 lần.

**Hoạt động 3: Bé nghe cô hát**

- Nghe tiếng mèo kêu, đoán tên con vật – Cho trẻ gọi bạn mèo.

- Cô thể hiện bài hát kết hợp với rối minh họa.

- Cô giới thiệu bài hát: “Con mèo ra bờ sông”, sáng tác Hoàng Hà.

 + Bài hát nói về con vật gì?

 + Bạn mèo đã đi đâu?

- Giáo dục trẻ: Các con nhớ không được đi ra bờ sông một mình, phải đi cùng người lớn để không bị ngã giống bạn mèo nhé.

- Cô hát và biểu diễn lần 2, cả lớp hưởng ứng thể hiện cảm xúc âm nhạc cùng cô.

**Đánh giá trẻ hàng ngày và các tình huống phát sinh:**

Hoạt động chơi tập có chủ định:

1. Trúc Linh: khi cô dạy trẻ vận động vỗ tay theo nhịp bài hát thì trẻ cười tươi, hát to rõ ràng. Tự tin lên biểu diễn trước cả lớp nhưng chưa biết vỗ nhịp đúng. Khi tham gia trò chơi âm nhạc thì bị phân tán bởi bạn bên cạnh, ngồi ngó nghiêng không tập trung.

- Đánh giá trẻ: CGTM: 2, STG: 2 => Mức độ: Thấp.

- Rào cản: Trẻ chưa tập trung trong giờ học.

- Biện pháp:

+ Cô bắt tay trẻ vỗ tay vài lần để trẻ vỗ đúng nhịp bài hát. Khen trẻ: “Bạn Linh vỗ tay đúng nhịp rồi”

+ Thường xuyên khen trẻ khi tham gia hoạt động âm nhạc.

+ Tăng cường ôn luyện dạy trẻ vỗ tay theo nhịp bài hát ở các giờ hoạt động khác như: giờ đón trả trẻ, hoạt động chiều, trước giờ ăn.

2. Vy: Luôn nhìn cô, mắt không nhìn xung quanh. Khi cô hướng dẫn trẻ vỗ tay theo nhịp bài hát, chạy ra ngồi cạnh cô, làm theo. Xung phong tự tin lên hát vận động vỗ tay đúng nhịp. Hát to, rõ ràng. Reo lên, cười tươi khi được cô khen.

- Đánh giá trẻ: CGTM: 5, STG: 5 => Mức độ: Rất cao.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NHÁNH 2: “NHỮNG CON VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC”

1. Đón trả trẻ

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động phân phối vào các ngày trong tuần** | **Ghi chú** |
| **\*Trò chuyện****-** Xem tranh ảnh, video và trò chuyện về các con vật sống dưới nước:+ Đây là con gì? Nhà bạn nào nuôi cá vàng?+ Nó có màu gì?+ Nó bơi như thế nào? + Còn những con vật gì sống dưới nước? - Cùng bé xem video những hành động nguy hiểm khi tiếp xúc với con vật.**\* Tiếp tục rèn trẻ**- Có thói quen khoanh tay chào cô giáo, ông bà khi đến lớp và khi về nhà- Chủ động cất dép, ba lô gọn gàng, theo ký hiệu.**\* Làm quen trò chơi**- Đố bé con gì ?- Con gì biến mất?- Ghép hình con vật sống dưới nước- Tìm bộ phận còn thiếu - Đuôi của tớ đâu? | Thú 2, phụ huynh Minh mang bể cá vàng đến lớp cho cả lớp hoạt động.- Cô khen ngợi, tuyên dương trên bảng tuyên truyền, Zalo nhóm lớp. Khuyến khích phụ huynh hợp tác giúp cô chuẩn bị đồ dùng cho các con trong các hoạt động tiếp theo. |

2. Thể dục sáng

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động phân phối vào các ngày trong tuần** | **Ghi chú** |
| **\* Tập cùng ếch con**- Động tác 1: Hô hấp (Hít thở => Làm tiếng ếch kêu ộp ộp)- Động tác 2: Tay (Đưa tay ra sau kết hợp lắc bàn tay => Làm động tác ếch bơi)- Động tác 3: Bụng/ lườn (Cúi người về phía trước => Làm động tác ếch tìm mồi) - Động tác 4 : Chân (Bật nhảy tại chỗ => Ếch nhảy bắt mồi)**\* Trò chơi vận động:** - Ếch nhảy- Cá bơi về nhà | Luân chuyển sân tập, đồ dùng phụ trợ trong khối nhà trẻ. |

3. Chơi tập có chủ định

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuần 3 | Ngày 14/03 | Ngày 15/03 | Ngày 16/03 | Ngày 17/03 | Ngày 18/03 | Ghi chú |
| **PTNT**Đôi bạn cá, cua | **PTNN**Đồng dao: “Con cua” | **TCKNXH - TM**Dán đàn cá đang bơi | **PTNT**Bé tập đếm đàn cá bơi (Đếm theo khả năng) | **TCKNXH - TM**- Nghe hát: Tôm cua cá thi tài- NDKH:+ VĐ: Cá vàng bơi+ TC: Nhảy theo nhịp trống |  |

4. Chơi tập ngoài trời

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuần 3 | Ngày 14/03 | Ngày 15/03 | Ngày 16/03 | Ngày 17/03 | Ngày 18/03 | Ghi chú |
| **Khu vui chơi 3**-Quan sát đàn kiến tha mồi- TCVĐ: Kiến tha mồi- Chơi tự chọn: Đi bước vào vòng, kéo đẩy xe, thú nhún.  | **Khu vui chơi 9****-** Quan sát giàn nhót chín- TCVĐ: Thỏ nhảy hái nhót- Bé nhặt lá rụng | **Khu vui chơi 1****-** Quan sát sản phẩm vẽ con vật của anh chị 4, 5 tuổi.- TCVĐ: Chạy chậm như rùa.- Chơi tự chọn: Nhảy lò cò, đá bóng, ném bóng, kéo co.  | **Khu vui chơi 7**- Dạo chơi, quan sát bể sỏi to – nhỏ.- TCVĐ: Đi trên con đường sỏi- Chơi tự do: Câu cá, bắt cua bỏ giỏ. | **Khu vui chơi 11****-** Quan sát ốc sên trong vườn rau thí nghiệm**-**TCVĐ: Bắt ong bướm- Bé tưới nước, nhặt lá rụng. |  |

5. Chơi tập theo ý thích buổi sáng

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **KHU VỰC CHƠI** | **NỘI ĐUNG** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | TIẾN HÀNH |
| a.Thao tác vai | **\* Bé nấu ăn cho em:**- Nấu cơm, cháo, thức ăn cho em- Cho em ăn- Ru em ngủ | - Trẻ biết làm một số thao tác như: Đặt xoong, chảo, nồi lên bếp, bật bếp, cho thức ăn vào đảo, khuấy, xúc, múc thức ăn ra bát.- Rèn cho trẻ kĩ năng bế em bằng hai tay. Trẻ biết bắt chước các thao tác cho em ăn như: dùng thìa xúc bột, thổi nguội, đút cho em ăn, nói chuyện, dỗ dành khi em ăn. Sau khi cho em ăn xong trẻ lau miệng, chơi với em rồi cho em đi ngủ. (Khi em ngủ biết bật nhạc nhẹ nhàng ru em ngủ) | - Bộ đồ chơi nấu ăn và đồ dùng ăn uống mỗi loại 3 chiếc: Nồi, chảo, bếp ga, bát, thìa, ca...- Các loại thực phẩm: tôm, cua, cá, rau, củ, quả, bánh, trứng...- Búp bê: 3, Giường ngủ: 1, Võng: 2.- Giá treo, quần áo cho búp bê: 1 cây.- Đồ chơi chút chít |  **1. Trò chơi vận động:**- Cho trẻ chơi trò chơi “Những ngón tay nhúc nhích” -2 lần**2. Thảo thuận:**- Trò chuyện với trẻ, hỏi trẻ thích chơi trò chơi gì? Cho trẻ kể tên các trò chơi trẻ thích về chủ đề.- Cô nhớ nhắc nhở kĩ năng chơi: Không tranh giành đồ chơi của bạn trong khi chơi, khi chơi xong cất đồ chơi đúng nơi quy định.- Cho trẻ nhẹ nhàng về góc chơi và tự lấy đồ chơi theo ý thích.**3. Quá trình chơi:**- Phân công các cô phụ trách các góc như sau:+ Cô A góc họat động với đồ vật+ Cô B thao tác vai, góc sách+ Cô C góc vận động, góc tạo hình- Trong khi trẻ chơi cô quan sát, giám sát trẻ chơi, gợi ý để trẻ chọn đồ chơi, trò chơi và tự chơi theo ý thích.- Cô gợi mở, điều chỉnh, khuyến khích, hướng dẫn trẻ thực hiện đúng thao tác, kĩ năng (đặc biệt các kĩ năng trẻ mới làm quen: nấu cơm, nấu cháo, xúc cho em ăn, ru em ngủ, kể chuyện với rối ngón tay)- Cô trò chuyện giúp đỡ trẻ khi cần thiết. - Động viên hướng dẫn gợi ý trẻ chuyển góc chơi nếu trẻ không còn hứng thú với nhóm đang chơi.**4. Kết thúc giờ chơi**Cô gõ sắc xô hoặc bật nhạc nhẹ nhàng báo hiệu kết thúc trò chơi.- Nhắc nhở trẻ nhẹ nhàng cất đồ chơi, gọn gàng đúng nơi quy định. |
| b.Hoạt động với đồ vật, đồ chơi | **\* Hoạt động với đồ vật:**- Tìm bạn giúp tớ- Ghép con vật ngộ nghĩnh- Bé tập đếm con vật- Xây ao cá | - Trẻ gọi tên, biết chọn con vật, đồ chơi theo mẫu của cô. - Trẻ biết ghép các mảnh rời vào nhau để tạo thành con cá, cua, tôm theo mẫu.- Trẻ biết đếm vẹt theo khả năng- Trẻ thích chơi với các khối hộp và chọn các hộp, các khối xốp cùng cỡ từ to đến nhỏ, dần dần để ghép thành ao cá | - Bảng chơi: Tìm bạn giúp tớ- Lô tô hình ảnh các loại con vật sống dưới nước- Hộp chơi bỏ vào lấy ra.- Bảng chơi: Ghép con vật và lô tô, hình ảnh các con vật đã cắt dời.+ Bảng ghép hình con vật hoàn chỉnh.+ Bảng ghép các bộ phận dời con cá, tôm...- Các khối hộp, xốp vuông, chữ nhật, tròn có kích thước to – nhỏ khác nhau. |
| c. Tạo hình | **\* Trang trí con vật:**- Tô màu con vật sống dưới nước- Bé dán đàn cá bơi | - Rèn trẻ kĩ năng di màu như: đặt sáp màu nằm ngang, tô từ trên xuống, từ trái qua phải, không tô ra ngoài.- Trẻ biết chọn màu theo ý thích để tô màu.- Trẻ biết phết hồ kín xung quanh hình con cá và dán các con cá tạo thành tranh đẹp. | -Tranh mẫu của cô: + Tranh tô màu những con vật sống dưới nước+ Tranh dán đàn cá bơi- Bàn có độ cao phù hợp cho trẻ ngồi thao tác.- Nguyên học liệu: sáp màu, màu nước, giấy vẽ, giấy màu, keo mic, khăn lau tay.- Liên hệ lớp 5C3 trang trí khung tranh nhựa trong cảnh đại dương để chuẩn bị cho hoạt động tạo hình. |
| d. Góc sách | **\* Kể chuyện con vật ngộ nghĩnh**- Kể chuyện với các rối ngón tay.- Xem sách về các con vật | - Trẻ biết xỏ rối vào ngón tay, cử động các ngón tay, thể hiện hành động, lời nói của con vật để kể cho bạn nghe về con cá.- Cô có thể cùng trẻ kể chuyện bằng rối theo nội dung câu truyện: “Món quà của mèo con” khi trẻ thích chơi cùng cô.- Trẻ biết cầm sách đúng chiều, biết cách lật mở từng trang sách để xem và gọi tên con vật. | - Một sa bàn rối, 5 rối ngón tay, rối sáng tạo làm bằng thảm dạ hình con vật: chó, mèo hoa, heo con...- 5 quyển sách dán các tranh ảnh về con mèo, con chó, con cá, con lợn, con thỏ do giáo viên tự làm- 2 quyển truyện kể về bạn chó, bạn thỏ. |

6. Vệ sinh ăn ngủ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động** | **Ghi chú** |
| **Vệ sinh** | **Trẻ chủ động:** - Nói với cô khi có nhu cầu đi vệ sinh. - Đi dép khi vào nhà vệ sinh. Lấy, cất dép đúng nơi quy định - Xếp hàng tập rửa tay, rửa mặt. - Tự mặc, cởi quần áo khi bị ướt bẩn |  |
| **Ăn** | **Tiếp tục rèn trẻ:**- Cầm thìa chắc tay, xúc cơm đưa lên miệng gọn gàng- Có thói quen tốt trong ăn uống: Ngồi ngay ngắn tự xúc cơm. - Biết nói “ Cháu xin cô” khi cô đưa đồ ăn. | Bảo, Nhi, Phương, Kiệt vẫn chưa tự xúc ăn. Cần trao đổi với phụ huynh để phối kết hợp dạy trẻ tại nhà. |
| **Ngủ** | - Tiếp tục tập cho trẻ ngủ một giấc trưa: Ngủ đúng giờ, ngủ ngoan, đủ giấc.- Tự lấy - cất gối trước và sau khi ngủ.- Nghe kể chuyện: Con lừa khôn ngoan- Nghe hát ru: Cây ngô đồng |  |

7. Chơi tập theo ý thích buổi chiều

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuần 3 | Ngày 14/03 | Ngày 15/03 | Ngày 16/03 | Ngày 17/03 | Ngày 18/03 | Ghi chú |
| Trò chơi: Đố bé con gì? | Bé đọc đồng dao: Con cua. | Hoàn thành bài tạo hình: Dán đàn cá bơi. | Ôn đếm con vật | - Xem video Tôi yêu Việt Nam tập 1: Phương tiện giao thông- Tuyên dương bé ngoan cuối tuần. |  |

8. Dự kiến nội dung quan sát trẻ

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuẩn 3 | Ngày 14/03 | Ngày 15/03 | Ngày 16/03 | Ngày 17/04 | Ngày 18/03 |
| Sự tiến bộ của Tuệ, Thành trong hoạt động tập thể dục buổi sáng. | - Sự thay đổi của Lâm trong hoạt động chơi tập có chủ định sau khi cô đã thực hiện biện pháp. - Sự chủ động của Linh trong việc tự rửa tay khi tay bẩn. | Sự tập trung của Gia Hân sau khi cô đã thực hiện giải pháp, Thịnh trong góc chơi vận động.  | Sự thay đổi của Trúc Linh, Hiếu trong hoạt động học, sau khi cô đã thực hiện giải pháp. | Sự tham gia của Trang Anh, Trí trong hoạt động chơi tập có chủ định. |

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NHÁNH 3: “ NHỮNG CON VẬT SỐNG TRONG RỪNG”

1. Đón trả trẻ

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động phân phối vào các ngày trong tuần** | **Ghi chú** |
| **\*** Xem tranh ảnh và trò chuyện về các con vật sống trong rừng:+ Con gì đây? Tên gọi là gì?+ Nhìn thấy nó ở đâu?+ Tiếng kêu của nó như thế nào?+ Cháu thích con vật nào?- Cùng bé xem video những hành động nguy hiểm khi tiếp xúc với con vật.**\* Tiếp tục rèn trẻ**- Chủ động cất dép, ba lô gọn gàng, theo ký hiệu.**\* Làm quen trò chơi**- Bắt chước tiếng kêu và dáng đi các con vật : Gấu, voi- So hình con vật- Tìm chân cho tớ- Ghép hình cho đúng | - Gợi ý để trẻ tự kể về con vật sống trong rừng mà trẻ đã biết khi đi du lịch được gặp trực tiếp cùng bố mẹ |

2. Thể dục sáng

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động phân phối vào các ngày trong tuần** | **Ghi chú** |
| **\* Tập với thỏ con**- Động tác 1: Hô hấp (Hít thở => Thỏ gọi bạn)- Động tác 2: Tay (Hai tay đưa lên cao => Thỏ vươn vai đón nắng)- Động tác 3: Bụng/ lườn (Cúi người về phía trước => Thỏ nhổ cà rốt) - Động tác 4 : Chân (Bật về phía trước => Thỏ bật nhảy)**\* Trò chơi vận động:** - Trời nắng trời mưa- Đi như gấu, bò như chuột- Cáo và đàn gà | Gọi 1 – 2 trẻ tập tốt lên tập mẫu cùng cô. Thay đổi khuyến khích các bạn khác ngày mai lên tập mẫu giống bạn. |

3. Chơi tập có chủ định

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuần 4 | Ngày 21/03 | Ngày 22/03 | Ngày 23/03 | Ngày 24/03 | Ngày 25/03 | Ghi chú |
| **PTNT**Gấu và voi là đôi bạn thân | **TCKNXH - TM**Bé chăm sóc thỏ con  | **PTTC**Xếp đường đến nhà Thỏ trắng   | **PTNN**Truyện: Bác gấu đen và hai chú thỏ | **TCKNXH - TM**Xé dán trang trí con vật đáng yêu |  |

4. Chơi tập ngoài trời

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuần 4 | Ngày 21/03 | Ngày 22/03 | Ngày 23/03 | Ngày 24/03 | Ngày 25/03 | Ghi chú |
| **Khu vui chơi 6**- Quan sát: Gia đình bạn voi.- TCVĐ: Đi trên con đường sỏi- Chơi tự chọn: Kéo dây chun, kéo ròng rọc, đẩy kéo xe cho cún. | **Khu vui chơi 10**- Quan sát : Thời tiết nắng (mưa) dưới cây nấm khổng lồ.-TCVĐ: Sóc nhảy qua dây- Chơi tự chọn: Vặn xoắn hoa làm con đường, bò chui qua cổng, kéo cưa. | **Khu vui chơi 4**- Quan sát: Túi gió to – nhỏ. - TCVĐ: Chong chóng quay- Chơi tự chọn: Kéo co, đá bóng, bò chui qua hang. | **Khu vui chơi 3**- Quan sát: Giàn hoa xử quân tử- TCVĐ: Hái hoa – bỏ giỏ- Chơi tự chọn: tung bóng, lăn bóng, kéo xe, đẩy xe  | **Khu vui chơi 9**- Quan sát: Cây xoài ra quả chín.- TCVĐ: Mèo và chim sẻ- Chơi tự chọn: cài cởi cúc túi bóng, leo núi, kéo thả bóng. |  |

5. Chơi tập theo ý thích buổi sáng

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **KHU VỰC CHƠI** | **NỘI ĐUNG** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | TIẾN HÀNH |
| a.Thao tác vai | **\* Bé tập bế em**- Bé cho em ngồi ghế- Bé cho em đi ngủ- Bé mặc áo cho em- Bé đội mũ cho em- Bé bế em đi chơi | - Trẻ biết sử dụng chậu, khăn tắm, khăn lau mặt, dầu gội để rửa mặt, tắm gội cho em- Trẻ biết bắt chước các thao tác rửa mặt, tắm gội cho em dưới sự hướng dẫn của cô giáo như: Bế đỡ em bằng một tay, giặt khăn, đặt khăn lên lòng bàn tay để lau mặt cho em, sau đó làm ướt tóc, xịt dầu vào tóc, xoa tóc, múc nước xả tóc, lau khô tóc.- Tiếp theo, cho em ngồi vào chậu để tắm từ cổ xuống bụng, lưng, mông, chân tay và múc nước tráng cho em, lau khô người và mặc quần áo cho em, cho em đi ngủ.- Khi em ngủ biết bật nhạc nhẹ nhàng ru em ngủ. | - Chậu nhựa to, nhỡ, nhỏ mỗi loại một chiếc.- Khăn tắm 3 chiếc, khăn mặt 3 chiếc.- Dầu gội tắm các loại.- Búp bê: 5- Giường to: 1 cái- Giá phơi quần áo, khăn mặt, khăn tắm: 1cây |  **1. Trò chơi vận động**- Cho trẻ chơi trò chơi “Bác Gấu đen làm bánh” - 2 lần.**2. Thảo thuận**- Trò chuyện với trẻ, hỏi trẻ thích chơi trò chơi gì? Cho trẻ kể tên các trò chơi trẻ thích về chủ đề.- Cô nhớ nhắc nhở kĩ năng chơi: Không tranh giành đồ chơi của bạn trong khi chơi, khi chơi xong cất đồ chơi đúng nơi quy định.- Cho trẻ nhẹ nhàng về góc chơi và tự lấy đồ chơi theo ý thích.**3. Quá trình chơi**- Phân công các cô phụ trách các góc như sau:+ Cô A góc họat động với đồ vật+ Cô B thao tác vai, góc sách+ Cô C góc vận động, góc tạo hình- Trong khi trẻ chơi cô quan sát, giám sát trẻ chơi, gợi ý để trẻ chọn đồ chơi, trò chơi và tự chơi theo ý thích.- Cô gợi mở, điều chỉnh, khuyến khích, hướng dẫn trẻ thực hiện đúng thao tác, kĩ năng (đặc biệt các kĩ năng trẻ mới làm quen: cho em ngồi ghế, bế em đi chơi, in dấu chân con vật, xé dán trang trí)- Cô trò chuyện giúp đỡ trẻ khi cần thiết. - Động viên hướng dẫn gợi ý trẻ chuyển góc chơi nếu trẻ không còn hứng thú với nhóm đang chơi.**4. Kết thúc giờ chơi**Cô gõ sắc xô hoặc bật nhạc nhẹ nhàng báo hiệu kết thúc trò chơi.- Nhắc nhở trẻ nhẹ nhàng cất đồ chơi, gọn gàng đúng nơi quy định. |
| b.Hoạt động với đồ vật, đồ chơi | **\* Hoạt động với đồ vật**- So hình con vật- Ghép con vật sống trong rừng- Lắp ghép, vặn xoắn đồ chơi- Xếp chuồng thú, đường đến sở thú. | - Trẻ gọi tên, biết chọn đúng bóng cho con vật.- Trẻ biết ghép các mảnh rời vào nhau để tạo thành con gà, chó, mèo theo mẫu.- Trẻ khéo léo lắp, ghép, vặn xoắn cùng các đồ vật to – nhỏ tạo thành chân, đầu vào thân con thỏ, hươu, voi.- Trẻ thích chơi với các khối hộp và chọn các hộp, các khối xốp cùng cỡ từ to đến nhỏ, dần dần để ghép thành con chó, mèo, lợn. | - Bảng chơi: So hình.- Lô tô hình ảnh các loại con vật nuôi trong gia đình.- Bảng chơi: Ghép con vật và lô tô, hình ảnh các con vật đã cắt dời.+ Bảng ghép hình con vật hoàn chỉnh.+ Bảng ghép các bộ phận dời con voi, gấu, sư tử...- Các khối hộp, xốp vuông, chữ nhật, tròn có kích thước to – nhỏ khác nhau. |
| c. Tạo hình | **\* Trang trí con vật**- Bé in dấu chân của gấu và voi.- Xé dán trang trí con vật bé yêu. | - Trẻ biết in, ấn khuôn để tạo thành bức tranh theo ý thích.- Trẻ biết chọn màu theo ý thích để in ấn.- Trẻ biết xé vụn, dùng tay phết hồ kín giấy màu và dán trang trí con vật theo ý thích, tạo thành tranh đẹp. | -Tranh mẫu của cô: + Tranh in dấu chân của gấu và voi.+ Tranh xé dán trang trí con vật bé yêu.- Bàn có độ cao phù hợp cho trẻ ngồi thao tác.- Nguyên học liệu: cục bông, khay màu nước, giấy vẽ, giấy màu, keo mic, khăn lau tay.- Liên hệ lớp 4B3 vẽ cảnh khu rừng cho bức tranh |
| d. Góc sách | **\* Kể chuyện con vật ngộ nghĩnh**- Kể chuyện với các rối ngón tay.- Xem sách về các con vật | - Trẻ biết xỏ rối vào ngón tay, cử động các ngón tay, thể hiện hành động, lời nói của con vật để kể cho bạn nghe về con cá.- Cô có thể cùng trẻ kể chuyện bằng rối theo nội dung câu truyện: “Bác gấu đen và hai chú thỏ” khi trẻ thích chơi cùng cô.- Trẻ biết cầm sách đúng chiều, biết cách lật mở từng trang sách để xem và gọi tên con vật. | - Một sa bàn rối, 5 rối ngón tay, rối sáng tạo làm bằng thảm dạ hình con vật: chó, mèo hoa, heo con...- 5 quyển sách dán các tranh ảnh về con gấu, voi, sư tử, hươu do giáo viên tự làm- 2 quyển truyện kể về bạn gấu, thỏ. |

6. Vệ sinh ăn ngủ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động** | **Ghi chú** |
| **Vệ sinh** | **- Tiếp tục rèn thói quen** + Tự giác uống nước, xúc miệng nước muối, lau miệng sau khi ăn. + Xếp hàng tập rửa tay, rửa mặt, nhận đúng kí hiệu khăn. + Biết lau mũi, lau miệng khi bị bẩn. + Tự mặc, cởi quần áo khi bị ướt bẩn. |  |
| **Ăn** | ***-* Trẻ có thói quen** + Cầm thìa xúc cơm ăn gọn gàng không làm rơi vãi. + Chủ động cất bát, thìa đúng nơi quy định. + Thu dọn bàn ghế cùng cô |  |
| **Ngủ** | - Chuẩn bị chỗ ngủ cùng cô: xếp giường, gối gọn gàng trước, sau khi ngủ dậy- Ngủ một giấc buổi trưa.- Nghe kể chuyện: Khỉ và cá sấu- Nghe hát ru: Thằng bờm | Thay đổi cho trẻ nghe nhạc cổ điển, nhạc không lời để ru trẻ vào giấc ngủ ngon hơn. |

7. Chơi tập theo ý thích buổi chiều

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuần 4 | Ngày 21/03 | Ngày 22/03 | Ngày 23/03 | Ngày 24/03 | Ngày 25/03 | Ghi chú |
| Trò chuyện, xem tranh ảnh về các con vật sống trong rừng và các hành động nguy hiểm. | Tham quan lớp 3A4 | Trò chuyện cùng bé, xem video Tôi yêu Việt Nam tập 1 | Bé nghe cô kể lại truyện: “Bác gấu đen và hai chú thỏ” | - Trò chơi: Bắt chước vận động của gấu, voi, thỏ.- Tuyên dương trẻ, phát bé ngoan cuối tuần. |  |

8. Dự kiến nội dung quan sát trẻ

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuần 4 | Ngày 21/03 | Ngày 22/03 | Ngày 23/03 | Ngày 24/04 | Ngày 25/03 |
| Sự tham gia của Kiệt sau khi cô thực hiện biện pháp, Minh trong hoạt động xếp đường đến nhà bác Gấu. | Sự thoải mái, hứng thú của Gia Hân, Thịnh sau khi cô thực hiện giải pháp khi tham gia hoạt động chăm sóc con vật.  | Sự tập trung của Hiếu khi xem video Tôi yêu Việt Nam (mỗi khi bật tivi trẻ rất chăm chú, đẩy bạn khác để ngồi gần tivi xem) | Sự tham gia đoàn kết của nhóm: Đức, Ngọc Hân, Khoa qua hoạt động in dấu chân con vật. | Sự hứng thú của Uyên, Nhi khi tham gia hoạt động tô màu con vật bé yêu (Uyên rất thích chơi góc tạo hình, Nhi thường không tập trung tô màu) |

|  |  |
| --- | --- |
| **Ý kiến xác nhận của tổ trưởng chuyên môn**.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... | **Giáo viên** |
| **Ý kiến xác nhận của Ban Giám Hiệu**.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |  |

PHIẾU ĐÁNH GIÁ SAU THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ

Trường:.................................. Lớp: Cơm thường Số trẻ của lớp: 24 cháu.

Tên chủ đề: Những con vật bé yêu

Thời gian thực hiện chủ đề: 4 tuần (Từ 28/02/2022 đến 25/03/2022)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung đánh giá | Kết quả đánh giá | Ghi chú |
| Đạt | Chưa đạt |
| **Lập kế hoạch** | Có đầy đủ các loại kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ. Các kế hoạch trình bày khoa học, rõ ràng, đầy đủ nội dung yêu cầu, có tính khả thi. | X |  |  |
| Đảm bảo thời gian theo đúng biên chế năm học, phù hợp với điều kiện thực tế của lớp và kế hoạch của nhà tr­ường. | X |  |  |
| Đảm bảo tính thống nhất trong việc xây dựng mục tiêu, nội dung và hoạt động | X |  |  |
| Các nội dung kiến thức và kỹ năng đ­ược sắp xếp theo mức độ từ dễ đến khó, phù hợp khả năng, kinh nghiệm và sự phát triển của trẻ. | X |  |  |
| Lựa chọn chủ đề phù hợp, đáp ứng nội dung giáo dục trẻ; nội dung của chủ đề phong phú; các hoạt động khám phá đa dạng; các hình thức tổ chức hoạt động hấp dẫn. | X |  |  |
| Xây dựng và điều chỉnh kế hoạch dựa trên việc đánh giá trẻ. | X |  |  |
| **Xây dựng môi trường giáo dục** | Do cô và trẻ tạo dựng, sắp xếp và đ­ược hoàn thiện dần trong quá trình thực hiện chủ đề. | X |  |  |
| Phản ánh phong phú nội dung chủ đề. | X |  |  |
| Được bố trí hợp lý, linh hoạt, có sự phân chia các khu vực hoạt động phù hợp về số lư­ợng, vị trí, diện tích các góc hoạt động và các khoảng trống cho hoạt động nhóm lớp. | X |  |  |
| An toàn, đủ về số l­ượng, đa dạng về chủng loại đồ dùng, đồ chơi, học liệu, nguyên liệu cho trẻ sử dụng, hấp dẫn về hình thức thể hiện, thuận tiện cho trẻ sử dụng và có thể sử dụng theo nhiều cách. | X |  |  |
| Đồ dùng, đồ chơi, học liệu, nguyên liệu có tác dụng kích thích trẻ hoạt động khám phá trải nghiệm, tìm hiểu thông tin, thực hiện ý định của mình để khám phá chủ đề đạt mục tiêu đã đề ra. | X |  |  |
| Các sản phẩm của trẻ là kết quả của quá trình trẻ khám phá chủ đề; được trư­ng bày và sử dụng trong các góc hoạt động khác nhau. | X |  |  |
| Có nơi cung cấp thông tin trao đổi với phụ huynh; Nội dung trao đổi phù hợp với chủ đề và thực tế chăm sóc giáo dục trẻ tại địa ph­ương; Hình thức trao đổi đa dạng, hấp dẫn, dễ hiểu. | X |  |  |
| **Tổ chức hoạt động giáo dục** | Các hoạt động giáo dục đư­ợc tổ chức đa dạng h­ướng tới khám phá nội dung đạt mục tiêu của chủ đề / hoạt động. | X |  |  |
| Sử dụng những kinh nghiệm của trẻ, sản phẩm của trẻ, của cha mẹ trẻ, môi tr­ường thiên nhiên, xã hội sẵn có xung quanh và các vấn đề trẻ quan tâm để tổ chức các hoạt động giáo dục. | X |  |  |
| Quan tâm đến cá nhân và tạo cơ hội cho mọi trẻ đều được tham gia các hoạt động. | X |  |  |
| Khuyến khích trẻ sáng tạo, chia sẻ ý kiến, đặt các câu hỏi; Gợi ý và dành thời gian cho trẻ suy nghĩ, tự lựa chọn, tự quyết định và mạnh dạn thể hiện ý định, mong muốn cá nhân; Can thiệp hợp lý khi trẻ gặp trở ngại. | X |  |  |
| Giáo viên nắm vững kiến thức liên quan đến chủ đề / hoạt động. | X |  |  |
| Linh hoạt trong xử lí tình huống giáo dục. | X |  |  |
| Phối kết hợp với phụ huynh cùng tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ một cách hiệu quả, phù hợp. | X |  |  |
| Sử dụng CNTT với các trò chơi trên máy vi tính một cách hợp lí và hiệu quả để khám phá chủ đề. | X |  |  |
| **Kết quả trên trẻ** | Trẻ hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động/ trò chơi. | X |  |  |
| Trẻ chủ động làm việc, giao tiếp với nhau, với giáo viên. | X |  |  |
| Trẻ khỏe mạnh, sạch sẽ, hoạt bát, có nề nếp, thói quen tốt. | X |  |  |
|  | Mục tiêu của chủ đề đã thực hiện tốt: Các mục tiêu của chủ đề đưa ra đều thực hiện tốt. |
| **Các điểm cần lưu ý** | Mục tiêu của chủ đề chưa thực hiện được (lý do): Không. |
| Mục tiêu của chủ đề mà trên 30 % trẻ chưa đạt được (lý do): Không. |
| Nội dung nào đã thực hiện tốt:Nội dung phát triển thể chấtNội dung phát triển nhận thứcNội dung phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và cảm xúc thẫm mỹ |
| - Nội dung nào chưa thực hiện được (lý do): Không- Nội dung còn hạn chế: Phát triển ngôn ngữ: Trẻ còn nói ngọng, ngại nói những câu dài, nói trống không thiếu từ xưng hô. |
| Kiến thức kĩ năng trên 30% trẻ chư­a đạt đ­ược, cần lư­u ý ở chủ đề tiếp theo: Không. |
| Trẻ nào cần đ­ược làm việc cá nhân hay cần thông báo với phụ huynh để có những quan tâm đặc biệt nhằm đạt mục tiêu giáo dục (sức khoẻ, tình cảm, thái độ, kiến thức, kĩ năng,...)- Sức khỏe: Cháu Tâm, Phúc, Bảo cần rèn ngủ đủ một giấc trưa dài, sâu giấc.- Kĩ năng: Cháu Bảo, Nhi, Phương, Kiệt còn lười ăn, chưa tự xúc ăn. |
| Một số l­ưu ý quan trọng để việc triển khai chủ đề sau đ­ược tốt hơn:- Cần sáng tạo thêm các trò chơi hấp dẫn, đa năng (nhiều nội dung chơi trong một đồ chơi)- Tìm hiểu sở thích của trẻ, liên hệ phụ huynh ủng hộ đa dạng các loại sách về chủ đề trong góc sách của lớp.- Tăng cường sáng tạo đổi mới các bài tập thể dục theo tuần, theo chủ đề. |

**Xác nhận của Ban giám hiệu Giáo viên**

......................................................................................

......................................................................................

......................................................................................

......................................................................................

......................................................................................

VỊ TRÍ KHU VỰC CHƠI CHO TRẺ TRONG SÂN TRƯỜNG

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **KHU VỰC CHƠI** | **NỘI DUNG CHƠI** |
| 1 | Khu vui chơi số 1 | - Sân chạy 200m- Góc tuyên truyền sản phẩm cuối tháng của trẻ theo chủ đề ( Sản phẩm vẽ, nặn, làm đồ chơi, cắt dán…)- Cây lâu năm trong vườn trường: Hoa ban, hoa lan tiêu, cây hoa đại, cây xoài, cây hoa sữa, cây cọ. |
| 2 | Khu vui chơi số 2 | - Chăm sóc con vật nuôi (Gà , Chim bồ câu, Thỏ): Cho ăn, cho uống nước, vệ sinh chuồng nuôi, nhặt trứng.- Vườn chuối, Thanh Long, Sử quân tử |
| 3 | Khu vui chơi số 3 | - Giàn hồng Bungari, chậu hoa treo, giàn hoa leo Sử Quân Tử; Tủ sách truyện ngoài trời.- Đồ chơi vận động: Nhảy bao bố, cà kheo, Boing, cầu lông, đá cầu, nhảy dây. |
| 4 | Khu vui chơi số 4 | - Sân chơi giao thông: Thực hành tham gia giao thông- Thí nghiệm hướng gió: Túi gió, chong chóng quay, cờ dây.- Cây trong vườn trường: hoa đại, hoa sữa, sấu, bằng lăng.- Chơi với các đồ chơi ngoài trời. |
| 5 | Khu vui chơi số 5 | - Các gian hàng chợ quê : Bày bán các loại mặt hàng là sản phẩm của trẻ qua các chủ đề, cách đóng gói, cân- đong - đo đếm. - Sân bóng: Đá bóng, ném bóng, bò chui qua các hình con vật từ lốp xe, leo bậc thang dây- Cây lâu năm trong vườn trường: Cây cau, lộc vừng, dừa cảnh, sấu, hoa |
| 6 | Khu vui chơi số 6 | - Khu trồng các loại hoa: Hoa cúc, hoa thược dược, hoa pháo, giàn hoa leo Sao Biển.- Vận động đi trên đường sỏi, đi zích zắc, bật nhảy liên tiếp qua các ô.- Mô hình các con vật : Voi, hươu nai, sư tử, hổ |
| 7 | Khu vui chơi số 7 | - Các trò chơi, thí nghiệm với cát và nước: Đồng hồ cát, dòng chảy của nước, in đồ cát; Trò chơi câu cá, bắt cua bỏ giỏ, con đường cát, sỏi, bể sỏi to - nhỏ.- Vườn lan Ý, vườn hồng leo Tầm Xuân, cây Khế.- Khu vườn cổ tích nàng Bạch Tuyết và Bảy Chú Lùn.  |
| 8 | Khu vui chơi số 8 | Trò chơi dân gian: **-** Tranh tường các trò chơi dân gian**-** Trò chơi dân gian: Chọi trâu lá mít, kéo mo cau, phi ngựa, rồng rắn lên mây, súng chuối, chồng nụ chồng hoa…**-** Làm đồ chơi: Chọi trâu, chơi đánh chuyền, nặn tò he, súng chuối. |
| 9 | Khu vui chơi số 9 | **-** Vận động leo núi**-** Sân khấu biểu diễn các bài hát trong chủ đề, sự kiện lễ hội.**-** Vườn cây ăn quả: Nhãn, xoài, mít… |
| 10 | Khu vui chơi số 10 | Sân chơi vận động của Nhà trẻ: - Tranh tường vẽ các bạn nhỏ với trò chơi.- Trò chơi vận động: đi, bò, nhảy, chạy, chui, bật nhảy, ném, kéo thả, đẩy…- Trò chơi vận động tinh: Vặn xoắn hoa làm con đường, cổng bò chui; cài cởi cúc túi bóng, kéo co… |
| 11 | Khu vui chơi số 11 | Khu thí nghiệm: - Tranh tường, cây đu đủ, cây chanh.- Thực hành gieo trồng, chăm sóc các loại cây: Cây mọc từ hạt, cây mọc từ củ, cây mọc từ cành, cây leo giàn theo mùa.- Các thí nghiệm với cây: Cây thiếu ánh sáng, cây thiếu nước, cây trồng trong nước. |

**HƯỚNG DẪN THAO TÁC MỞ KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ**

**DƯỚI DẠNG CÂY THƯ MỤC**

**1. Ý nghĩa và mục đích sử dụng cây thư mục trong thiết kế Kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ**

* Dễ dàng quan sát, quản lý các đề mục khi xem, soạn lập kế hoạch dạng văn bản word .
* Dễ dàng tạo và chỉnh sửa các nội dung trong Kế hoạch chăm sóc giáo dục nhanh chóng, tiện lợi và chính xác, không mất thời gian tìm kiếm vị trí cần chỉnh sửa như trước.
* Tăng hiệu quả công việc.

**2. Các bước mở cây thư mục Kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ**

* Bước 1: Mở Tab “View”



* Bước 2: Chọn tích vào ô “Navigation Pane” ở mục công cụ Show



* Bước 3: Quan sát, quản lý Kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ tại cây thư mục Navigation (Phía trái màn hình)

